

0\$05

SÉRIE A N° 6

INDO-CHINOIS

17^a (19)

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

ndée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1930

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
3, Rue du Chanvre et Place Négrier
HANOI

Fascicule 19

*Certificat conforme au budget de 18.000 ex
de Gil Blas de Santillane par
Hanoi le 20 Juin 1930*

17^a (19)



NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÀO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BRÛSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-Dực dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPT. DES
INDUSTRIES

N^o 13205

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông *LESAGE* soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-CHÍN



**Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-tám 80 trang,
in ra trước rồi :**

*Đây đương giờ hồi thứ II, quyển thứ
Mười-một. Gin Ba-la và nghĩa-bộc là Xi-bi-
ông cùng nhau ra kinh, để lập công-danh
một lần nữa.*

*Hôm ấy Gin Ba-la đã tam tứ thứ vào
chầu trước Điện, mà tân-quân chỉ mới có
đưa mắt nhìn qua một lần, rồi lại ngảnh
đi. Gin Ba-la đã yên trí rằng Vua quên mất
mình rồi, đã bàn đến chuyện cuốn gói về
quê, thì Xi-bi-ông nhứt định can thầy ở lại
kinh, mà ngày nào cũng cứ vào chầu ngoài
cửa Điện, thế tất có ngày Vua phải đoái
nhớ đến kẻ bầy-tôi đã có công-lao đưa-dắt
ngài đến những nơi vui-thú thuở trước.*

Tôi muốn ở hết lòng với thẳng nghĩa-bộc, tôi bèn cứ thế, ngày ngày vào chực trước sân-rồng trong ba tuần-lễ. Một hôm kia, Hoàng-thượng quả nhìn thấy tôi, ngài bèn cho vời tôi vào mà phán hỏi. Tôi được vào trước Chúa, trong dạ bồi-hồi. Ngài phán hỏi: Người là ai đó? Trẫm coi mặt người, không phải là người lạ. Chẳng hay trẫm gặp người ở đâu? — Tôi run lên mà quì tâu rằng: Muôn tâu Bệ-hạ, một đêm kia hạ-thần đã được vâng mệnh Trên, mà đưa dắt Bệ-hạ cùng với Lê-mô-xi bá đến. . . . Ngài bèn nhớ ngay ra mà phán bảo tôi rằng: Phải, phải, trẫm nhớ rồi. Khi đó người làm thư-ký cho Lạc-ma tướng-công, tên người đâu là Xăng-ti-nhan thì phải. Trong việc ấy người đã hết lòng giúp trẫm, mà sau đã chẳng được gì lại còn mang nạn, điều ấy trẫm không quên đâu. Có phải vì việc đó mà người đã phải giam chằng? — Muôn tâu có thể. Hạ-thần nhân vì việc ấy đã được năm sáu tháng trong ngục Xê-gô-vi. Sau cũng lại được nhờ ơn Bệ-hạ nhớ đến công-lao của hạ-thần, mà phóng-xá cho hạ-thần được về. — Ngài ban: Vậy đã đủ đền công cho người đâu. Nếu vậy mà thôi, chẳng hóa ra trẫm quên công người gian lao lắm ru!

Ngài vừa phán đến đó, thì quan thủ-tướng vào chầu. Lạ gì thói nhà quyền-thần xưa

nay, động chút cũng sinh nghi. Quan thủ-tướng không biết tôi là thằng nào, bỗng-dưng lại thấy đứng trước ngai-vàng, thì lấy làm lạ. Đến khi nghe ngài phán truyền, thì lại giật mình nữa. Ngài phán truyền rằng: Trẫm giao người này cho bá-tước. Bá-tước khá tìm một việc gì trong bộ mà dùng nó, lần lần cất-nhấc cho nó lên. — Quan thủ-tướng làm ra bộ nhanh-nhẩu tươi-cười mà vâng-mệnh ấy. Nhưng trong khi bệ-hạ phán truyền, thì quan-lớn nhìn tôi từ chân lên đến mặt, có ý tìm-tòi đoán xem thằng này là thằng nào. Hoàng-thượng ban xong lời ấy, rồi ngài ra hiệu bảo tôi lui ra mà rằng: Thôi, con đi ra, rồi quan thủ-tướng thế nào cũng trọng-dụng đến tài con, và gây-dựng cho con được danh-phận khá sau này.

Tôi lui trở ra, tất-tả chạy đi tìm Xi-bi-ông để thuật chuyện lại cho nó biết. Thằng cha đương nóng lòng chờ-đợi, thấy bộ mặt tôi hớn-hở về, thì y vội-vàng reo lên rằng: Thầy ơi, nếu con mặt con sành, thì cứ bộ mặt thầy, cũng đã đủ rõ phen này, thầy tớ nhà ta không phải về Va-lăng nữa, ta ở li ngay tại kinh-thành này từ hôm nay thì phải. — Tôi nói: cũng có lẽ thế, con ạ. Tôi bèn kể hết những lời tôi mới tâu vua, và những lời Ngài phán bảo mới rồi. Y nghe tôi nói, vui lòng hăng-dạ, khi tôi nói đoạn rồi y

mằng rú lên mà rằng: Lần sau có việc chi, thì hẳn thầy không còn phải xem lịch nào nghiêm hơn lịch tôi nữa, chứ? Chắc hẳn bây giờ thầy không mằng con xui thầy ra kinh nữa. Thầy ơi, con đã nom thấy thầy ở chỗ quyền-cao chức-trọng rồi. Quyết phen này thầy sẽ nên người cần-tin của quan thủ-tướng mới, cũng như lão Rô-đô-ri làm người cần-tin của Lạc-ma tướng-công ngày trước. — Tôi đáp: Tao nào có mong ước điều ấy. Cái chức đó là một chức nguy-hiểm quá, ta không muốn đâu, mà con ao-ước. Ta chỉ ước được một chỗ nào yên phận mà làm việc nhà-nước, không có dịp nào tham-tang, hối-lộ, làm điều bất-công, bất-chính, buôn ân vua, bán lộc nước, thế là lòng ta được thỏa. Trước kia ta thế-thần như vậy, phỏng có ích gì cho ta, mà nay ta còn mong được quyền-thế như cũ nữa. — Gã Xi-bí-ông thấy tôi nói vậy, bèn dỗ tôi rằng: Thôi thôi, xin thầy chớ vội lo-lường. Con chắc hẳn quan thủ-tướng ngài sẽ xếp cho thầy một chỗ hay, thầy có thể lập được công-danh, mà chẳng phải làm điều thất-đức.

Tôi cũng chiều thẳng ở. sáng hôm sau, bình-minh chưa rạng, tôi đã đến dinh quan thủ-tướng. Nguyên tôi vẫn nghe thấy người ta nói rằng bá-tước chăm việc lắm. Sáng nào chưa mọc mặt trời, ngài đã thắp nến

lên mà làm việc quan, để nghe các lời trình bẩm. Mùa nóng mùa lạnh cũng vậy. Tôi khúm-núm đứng vào một góc, mà nhìn kỹ quan-lớn, bởi vì trước ngài vàng tôi chưa được nhìn ngài cho thật tỏ.

Ô-li-va-rê bá người cao hơn những người thường ta một chút. Trong nước ta không có mấy kẻ là chẳng gày, cho nên gọi ngài là béo cũng được. Hai vai ngài xo, mới nom ngỡ là ngài gù, nhưng khi ngài đứng đồng-đạc lên thì thẳng. Cái đầu ngài khi to quá khổ, khi ngài ngồi, hình như đầu muốn gục xuống. Tóc ngài đen nhanh-nhánh, mà bết vào da đầu. Mặt ngài dài, màu da mai-mái, miệng thì sâu vào, cằm thì nhọn mà chia ra. Bấy nhiêu thứ góp lại tất thành ra một cái tướng-mạo cũng không đẹp. Song khi tôi còn đứng chực, tôi vẫn tưởng ngài có lòng tử-tế với tôi, cho nên tôi cũng vui mắt mà nhìn mà khen thầm đứng người dị-tướng. Vả ai vào kêu-cầu gì, ngài cũng tươi-cười ngào-ngọt mà tiếp, ai đệ đơn thì ngài cầm lấy một cách ân-cần, đã hình như người ra khỏi thì ngài xét ngay. Ông quan-lớn được đủ bấy nhiêu nết, thì tướng mặt thế nào cũng là đẹp. Chay đâu, khi đến lượt tôi vào chào lạy, trình diện, thì thấy ngài đưa mắt nhìn một cách dữ-dội khinh-phờn, rồi tôi nói gì, ngài cũng làm thinh, chẳng bảo làm

sao cả, quay lưng trở vào. Từ lúc đó trở đi, mắt tôi nom tướng-mạo quan thủ-tướng thật lấy làm xấu-xa. Tôi ngã lòng mà đi trở ra, không biết phen này thì tính làm sao đây.

Tôi về đến cửa, đã thấy gã Xi-bi ông đứng đợi. Tôi bèn hỏi nó : Đố mi biết hôm nay quan thủ-tướng tiếp ta làm sao ? — Y đáp : Con không biết, nhưng đoán ra kể cũng dễ. Đã có lệnh Bê-hạ truyền bảo, thì tất nhiên quan thủ-tướng ngài cũng đã tuân-vâng mà xếp cho thầy một chỗ cao-cao tại bộ đó rồi, chớ chi ! — Tôi nói : Nếu vậy thì con làm to rồi. Tôi bèn thuật lại cho biết cách khinh-dễ của quan thủ-tướng đối với tôi. — Nó lắng tai nghe tôi nói, rồi rằng : Thầy nói lạ. Nếu vậy một là ngài không nhớ mặt thầy. Hai nữa là ngài lộn thầy với người khác. Vậy con xin thầy chớ ngã lòng. Mai thầy lại cứ vào hầu, chắc hẳn khi ngài nhận ra, thì ngài sẽ tiếp thầy cách khác, tôi theo lời gã, đến hôm sau tôi lại vào dinh, thì thấy ngài lần này lại bạc-đãi mình hơn lần trước. Ngài cau mày mà nhìn tôi, đã hình như thấy mặt đà đủ ghét. Đoạn rồi ngài quay mặt đi, rồi chẳng nói nửa lời mà trở vào.

Tôi tức quá, muốn ra đi về Va-lăng ngay. Xi-bi-ông vẫn không mất hi-vọng, cứ khuyên tôi ở lại kỳ được. Tôi bảo nó rằng : « Vậy

TRUYỆN GIL-BLAS DE SANTILLANE

mà mi còn chưa hiểu ý, Ô-li-va-ri bá, ghét bỏ ta, không muốn cho ta ở tại triều ru? Ông quan đặc-quân, khác nào như người nhân-ngãi. Thấy vua yêu kẻ khác, tất đem lòng hằn-giận ghen-tuông. Ấu là ta thoái đi, con ạ. Địch làm chi với một kẻ thù có thể? — Xi-bi-ông tức-giận mà rằng: Thưa thầy, con là thầy, con không vội thoái như vậy. Ghét ta, ta lại chẳng ghét trả lại được sao? Con như thầy, con trả thù lại cái cách khinh-nhòn, cho mà biết tay, con mới thỏa Gớm chưa! Một lời của Thánh-thượng bảo-ban, mà dám khinh-thường như bõn. Con như thầy, con vào qui tàu lặn trước Bệ-vàng mà tố-cáo kẻ loạn-thần dám phụ lời Vua ủy-thác! Tôi can nó rằng: Mi nóng quá, nói không biết nghĩ. Mi phải biết vua dấu yêu ta, chẳng qua là doái nhớ đến một thằng nhỏ-mọn, lập công ở chỗ vui-cười mà thôi. chứ như quan thủ-tướng là một bậc đại-thần, ngài trọng-dụng làm cột chống xã-tắc. Có đâu Bệ-hạ ngài lại vị ta mà bỏ được kẻ quyền-thần. Hề ta mà vào tàu-cáo, thì có lẽ chỉ thiệt thân ta, chắc rằng sau phải hối-hận đó. Mà dề thường bây giờ cũng đã có cơ nguy-hiểm cho ta rồi. Bởi vì ý quan thủ-tướng chắc hẳn không những chẳng muốn cho ta dự việc triều-chính, mà ta ở tại kinh-

thành, ngài cũng còn e ta vương cẳng cho ngài nữa.

Tôi phân-giải như vậy, thì Xi-bi-ông nghe cũng lọt tai. Bấy giờ y mới nghĩ ra rằng quan thủ-tướng là một người có quyền cho cả thầy trò nhà mình vào ngục Xê-gô-vi; y mới chia sợ cùng tôi, và không ngăn-can tôi việc từ bỏ Ma-đức-li nữa. Tôi bèn quyết chí sáng hôm sau thì quấy gánh trở về nhà.

HỒI THỨ III

ĐÃ TOAN VỀ XỨ CHO XONG,

NGHE LỜI BẠN CŨ LẠI KHÔNG MUỐN VỀ.

Khi tôi về đến nhà trọ, thì tôi gặp bạn cũ là ông Giu-diệp Na-va-rô (Joseph Navaro) là đầu-bếp của Đông Ban-ta-da đê Du-ni-ga (don Baltazar de Zuniga). Tôi mới vào, tần-ngần không biết nên làm ngơ như không nom thấy bạn, hay là cứ nên thật-thà, xin bạn tha lỗi cho tôi về cách bội-bạc của tôi ngày trước. Sau tôi nghĩ không gì bằng thật. Tôi bèn chào ông Giu-diệp một cách khiêm-tốn mà hỏi rằng: Tôn-ông có biết tôi là ai chăng? Tôn-ông có lòng nhân thứ mà lại còn hạ-cổ nhìn đến thẳng vô-nhân bạc-nghĩa này chăng? — Ông già đáp: Vậy ra tôn-ông tự biết lỗi? -- Tôi rằng: Tôi xin cam chịu tội cùng tôn-ông. Tôn-ông nên mắng chửi cho tôi một chập mới đáng, Vì

dù tôi chưa chịu-tội với trời, chưa ăn-năn rầu-rĩ về việc đó, thì nay tôi thật là đáng cúi mặt mà chịu tôn-ông mắng chửi. — Na-va-rô bèn ôm lấy tôi hôn mà bảo rằng: Nếu vậy, nay ông đã biết hối-hận, thì tôi đây không được nhớ đến điều ấy nữa. Tôi cũng hôn lại ông Na-va-rô, rồi hai người hòa-kết với nhau lần nữa, thề rằng từ đây yêu quý nhau cho mãi-đại không quên.

Giu-diệp thì biết tin tôi phải giam, và tan nát hết cơ-nghiệp, mà về sau ra làm sao thì không rõ. Tôi bèn thuật lại cho bạn nghe. Kể đến tôi lại kể cả tới chuyện Chín Bê gia-ân đoái đến, chẳng may lại gặp quan thượng-thư độc-ác, phen này quyết bỏ kinh-thành mà về yên-cư lạc-nghiệp chốn Li-ri-át. — Bạn tôi bèn lại can rằng: Xin tôn-huynh chớ vội ngã lòng như thế. Vua yêu chúa mến là một cái hạnh-phúc ít có, hồ-dễ mấy ai mà được. Ai được phải biết thừa-ân, kéo phụ lòng trên nom đến. Còn như quan thủ-tướng, thì tôi với tôn-ông đây, tôi xin nói nhỏ. Ngài hơi có tính đở người, nhiều khi làm ra những điều quái-lạ, ai thấy cũng phải tức. Vậy mà trong lòng ngài nhân-từ quảng-đại lắm đó.⁽¹⁾ Nhưng ngài làm ra bộ-dạng bề ngoài như thế để làm chi, điều ấy duy chỉ có bụng ngài nghĩ ra, ngài lại biết mà thôi. Bạc người ấy thâm lắm! Vả lại dấu tai lễ

gi mà ngài nguội-lạnh với tôn-ông mặc lòng, tôn-ông tất là được hưởng ân-vua lộc-chúa.

Phép phải chờ đợi kéo nữa phạm tội khinh nhờn buệ thánh. Thôi, âu là xin tôn-ông cứ nghe tôi, mà ở lại đây, tôi dám quyết công kia không uổng. Vả việc này để tôi xin nói hộ đôi lời với chủ tôi là Ban-ta-da đơ Du-ni-ga. Chủ tôi vốn là cậu quan thủ-tướng mà cũng có quyền cao chức trọng tại Triều. Na-va-rô nói vậy, rồi hỏi thăm nơi tôi trọ chỗ nào, đoạn rồi từ-giã tôi mà đi.

Đến hôm sau thì ông Giu-diệp lại tới tìm tôi mà rằng: Xăng-ti nhan ông hỡi, từ nay ông đã có thầy rồi đây. Chủ tôi sẵn lòng đứng bảo hộ cho tôn-ông đó. Nhân ngài nghe tôi nói tốt cho tôn-ông, thì ngài có hứa cùng tôi rằng ngài sẽ kêu với quan thủ-tướng một lời. Tôi dám chắc với ông rằng ngài mà đã nói, tất ông được việc. Cách hai ngày thì bạn đem tôi vào trình diện với Đổng Ban-ta-da. Đổng Ban-ta-da tươi cười mà rằng: Xăng-ti-nhan quý-ông ơi, bạn quý-ông là Giu-diệp đây đã khen với ta rằng ông là người có đức-hạnh. Vậy ta muốn giúp ông. Tôi cúi rạp xuống tận đất mà lạy người đại-lượng, rồi tôi nói rằng dầu mãi đời cũng chẳng bao quên công bạn là Giu-diệp Na-va-rô, vì bạn mà tôi được vào nhờ cửa ông quan-lớn tại Triều, thế-gian đã gọi

tục danh là Cái Đuốc ở trong Nội-các, thật là xứng-dáng. Đông Ban-ta-da nghe câu ca tụng ấy chừng đặc ý, bèn vỗ vai tôi, cười mà phán bảo? Từ mai trở đi, ông lại đến hầu quan thủ-tướng, chắc rằng sẽ được như ý.

Vậy tôi lại vào hầu quan thủ-tướng một lần thứ ba nữa. Lần ấy thì tuy tôi đứng khép-nép tận sau lưng một bọn các quan mà quan thủ-tướng ngài cũng nom thấy, ngài đưa mắt nhìn tôi rồi tùm-lỉm cười. Tôi biết ngay là đại cát tường chi triệu. Trong bụng tôi nghĩ rằng: Sự ta xong đây. Quả thị cậu đã biết bảo cháu. Từ đó tôi chỉ còn đợi ngài hậu tiếp, sau thật như thế. Bá-tước nghe xong cả các quan rồi vờ tôi vào tư phòng mà nói với tôi một cách thân-cần rằng: Anh Xăng-ti-nhan ơi, anh chớ giận ta nhé. Mấy hôm nọ ta chỉ làm cho anh ngỡ-ngần là ta có ý bỡn anh đó mà thôi. Ấy cũng là một cách ta thử xem lòng anh có kiên-nhẫn hay chẳng. Chắc hẳn bụng anh đã tưởng rằng ta không đẹp ý. Vậy là anh lầm, vì ta mới thoạt coi thấy dáng điệu anh, ta đã ưa lắm rồi. Thật thế, ta bằng lòng anh lắm, ví dù Bệ-hạ ngài chẳng có lệnh truyền ta phải cất nhắc cho anh, tự dụng ta cũng trọng dụng đến anh rồi. Vả cậu ta là Đông Ban-ta-da đã có lời cất-nhắc, thita đây sao nỡ bỏ anh.

Tôi nghe lời nói tinh-thần khoan-khoái, bụng dạ sượng mê, tôi liền thụp xuống lạy ngài. Ngài truyền cho đứng dậy rồi ngài bảo rằng: Chiều hôm nay anh khá trở lại đây, rồi vào thăm lão quản-lý nhà ta, công-việc anh những gì, lão sẽ bảo cho anh biết. Ngài truyền như vậy rồi ngài đi nghe lễ. Nguyên lệ ngài hôm nào cũng thế. Cứ nghe xong các quan trình bảm mọi việc rồi ngài đi ra nhà thờ nghe lễ, nghe lễ xong rồi ngài mới vào châu buổi sớm.

HỒI THỨ IV

BÂY GIỜ TRỌNG-ĐÃI LẠ ĐỜI

LÚC NÀY ĐÃ BỎ NHỮNG THỜI DỄ KHINH

Buổi chiều hôm ấy, tôi lại đến tại dinh quan thủ-tướng mà hỏi ông quản-lý. Quan quản tên là Đông Rê-mông Ca-bê-ri (Don Raimond Caporis). Tôi vừa xưng danh hiệu, thì thấy ông quản cúi rạp xuống chào tôi một cách rất kính-trọng mà rằng. « Lạy ngài, tôi xin phép đi trước để rước ngài vào cái phòng, tướng-công tôi đã truyền xếp dọn để ngài ở trong dinh này. Nói đoạn, ông ấy đưa tôi trèo lên một cái thang nhỏ, rồi đi qua năm sáu cái phòng ngang nhau, ở trên từng gác thứ nhì, một chái bên cái dinh kiểu chữ môn. Nhưng phòng ấy đồ bày

cũng nhũn. Ông quản-ly trở mà bảo tôi rằng: Đó là chái nhà của tướng-công tôi để riêng cho ngài ở đó. Mỗi bữa nhà-bếp tướng-công tôi sẽ dọn lên đây sáu người ăn, hoặc để ngài cùng quý-quyển, hoặc để ngài mời khách. Việc chi tiêu đó, cùng là công kẻ hầu-hạ, tướng-công tôi chịu cả, ngài không phải lo-lắng chi về việc ấy nữa. Tướng-công lại để riêng một cỗ xe song-mã cho ngài dùng. Chẳng những vậy mà thôi, tướng-công lại còn có lệnh truyền cho chúng tôi cùng cả nhà đây phải trọng-đãi ngài như thể người tộc thuộc của nhà Huy-xĩ-man vậy.

Tôi lấy làm ngạc-nhiên, bụng bảo dạ: Quái chưa! Thế này nghĩa là làm sao? Chẳng hay ngài thật lòng mà trọng-đãi ta, hay là ngài thử chi đây? Không khéo lại là ngài ỡm-ờ, thì xấu hổ cho ta quá! Thôi phải rồi! Quan thủ-tướng ngài nhạo ta đây, chứ có đâu một vị đại-thần trong nước mà lại tiếp ta một cách trân-trọng như thế này! — Trong khi tôi đương tần-ngần nghĩ-ngơi như thế thì có một tên tụng-sự lên kêu tôi xuống quan đòi. Tôi xuống ngay thì thấy có một mình ngài ở phòng giấy. Ngài lấy cách thân yêu mà hỏi: Ta cho anh chỗ đó mà ở, ta truyền bảo cho Đông Rê-mông phải tiếp-đãi anh như thế, thì anh đã bằng lòng chưa? — Tôi đáp: Cự lớn hậu đãi con như

thế, con lấy làm thái quá. Con run sợ mà chịu ơn cụ lớn. — Ngài hỏi : Sao vậy ? Bệ-hạ ngài ủy-thác anh cho ta thì dẫu ta dãi-trần-trọng làm sao, tưởng cũng chưa đủ hậu. Ta tiếp anh như thế, chẳng qua là một việc phận-sự của kẻ làm tôi. Âu là xin anh cứ ở cùng ta cũng như anh ở tận tâm với Lạc-ma tướng-công ngày trước, thì sau này ta sẽ hết sức gây-dựng cho anh nên phận khá, Nhân đây ta hỏi anh, xưa kia thù phụng Lạc-ma tướng-công thế nào ? Ta nghe anh cùng tướng-công thầy trò tương-đắc với nhau lắm, phải chăng ? Vậy chớ đầu-đuôi làm sao mà ngư thủy tương phùng ; tướng-công ngày xưa giao cho anh những việc chi, anh khá kể cho ta hay nào. Anh phải nói cho thật, chớ giấu ta một tí gì. — Tôi thấy ngài hỏi thế, thì tôi lại nhớ đến những câu Lạc-ma tướng-công hỏi tôi ngày trước, và những câu tôi đáp lại cho ngài. Tôi bèn lại y lối cũ mà thưa, nghĩa là bao nhiêu những nơi nguy-hiểm tôi gọt bớt cạnh để ngài nghe cho nó êm tai. Còn những điều ít danh-giá cho tôi, thì tôi khéo nói sơ qua đi mà thôi. Giả-sử tôi nói xấu chủ cũ thì có lẽ quan thủ-tướng ngài cũng vừa lòng, nhưng mà câu ấy tôi giữ ý, không dám làm ra mặt có mới nói cũ, qua cửa thầy lại nói xấu thầy.

Khi tôi nói đến chuyện lão Đông Rô-đô-ri đơ Can-đê-rôn, thì tôi không nể miệng chút nào cả. Thôi thì bao nhiêu những việc Rô-đô-ri tham-tàng hà-lạm những việc bán quan-tước triều-đình, tôi kể ra hết.

Quan thủ-tướng nghe tôi kể tội lão Can-đê-rôn xong rồi, thì ngài truyền rằng: Lời anh nói đó cũng hợp với những lời tố-cáo ta đã có rồi, duy anh có trình thêm được mấy việc quan-trọng nữa. Nay mai việc tên ấy sẽ đem giao cho quan tư-pháp xét-xử. Nếu bụng anh có chúc cho nó phải tội, thì rồi anh được như ý. — Tôi thưa: Dám bảm cụ lớn. Tuy anh Can-đê-rôn đã làm hại con. Vì gã mà con phải vào ngục Xê-gô-vi, tí nữa con chết tại ngục, mà con đây cũng không mong cho anh ấy chết làm chi... — Ngài ngạc-nhiên mà hỏi: Ua này lạ! Sao lại bởi Rô-đô-ri mà anh phải hạ ngục? Điều ấy thật ta không biết. Ta cũng biết truyện anh, bởi Na-va-rô là bạn anh, đã thuật lại cho Đông Ban-ta-da biết, rồi Đông Ban-ta-da lại trình lại cho ta hay. Thì ta chỉ biết rằng Tiên-đế ngài giận mà đem anh hạ ngục, bởi vì anh đem Đông-cung đi chơi ban-đêm những chỗ không được tử-tế mà thôi. Ngoại giả câu ấy ta không biết gì nữa. Nay ta lại thấy anh nói lão Can-đê-rôn cũng can-dự đến việc đó, thì ta lấy làm lạ lắm. Chẳng hay là Can-đê-

rôn can-dự thế nào? — Tôi đáp: Can-dê-rôn vốn là tình nhân của ả mỹ-nữ mà con dâng Điện-hạ. Tôi bèn kể hết đầu đuôi câu chuyện nực-cười ấy cho ngài nghe, thì ngài cười đến vãi nước mắt. Ngài lấy cái chuyện ả Ca-ta-li-na khi làm cháu gọi bằng cô, khi làm cháu gọi bằng bà, làm một câu chuyện có lý-thú lắm. Mà thú nữa lại là cái câu Lạc-ma tướng-công cũng có một phần can-dự trong việc đó.

Khi tôi kể hết chuyện, quan thủ-tướng cho về phòng mà bảo rằng đến hôm sau sẽ giao công việc cho. Tôi tất-tả đến tạ ơn Đông Ban-ta-da, và thuật lại công-chuyện cho ông Giu-diệp biết và mừng cho.

HỒI THỨ V

LÀM QUAN BIẾT Ý KỂ TRÊN,
THÌ KHÔNG MẤY LÚC MÀ LÊN NHƯ ĐIỀU.

Tôi vừa gặp mặt Giu-diệp thì hót-hơ hót-hoảng mà rằng có tin hay đến nói bạn nghe. Lão đem tôi vào một cái phòng kín. Khi tôi đã kể hết sự tình cho lão nghe rồi, tôi mới hỏi lão nghĩ làm sao, thì lão nói: Ta nghĩ ông đương đi tới trên con đường đại phú-quí. Vận ông đương hay đương khá đó. Ông đã được lòng quan thủ-tướng mà lại còn được thêm một cái hạnh-phúc này, chẳng phải là hạnh-phúc tâm-thường: Là khi xưa

ông vào hầu Đức Giám-mục Co-ro-nát, chú tôi giúp ông được việc gì, nay tôi cũng có thể giúp ông được việc ấy. Ngày xưa ông nhờ chú tôi mà không phải dò xét lâu, đã biết được tận-tường tính-nết Đức Giám-mục. Nay tôi cũng muốn theo gương chú tôi, mà nói để ông biết tận-tường tính-nết quan thủ-tướng, tính-nết phu-nhân, và tính-nết Đa-na-Ma-ri-a đơ Huy-xĩ-man công-nương là con một của ông-lớn bà-lớn.

Trước tôi hãy xin kể tính quan thủ-tướng. Tính ngài nóng mà minh, có thể làm được việc lớn. Phàm các học-khoa, khoa nào ngài cũng võ-vẽ, cho nên có tự-phụ, coi mình là một bậc quảng-kiến. Việc gì ngài cũng tưởng mình có thể quyết-đoán được, không phải cần đến ai hết. Ngài tự coi mình là một nhà luật-sĩ thâm-trầm, một bậc đại-tướng thao-lược, lại vừa là một nhà chính-trị khôn-ngoan có tài kinh-bang tế-thế. Ngài ương, khi nghị-luận bao giờ cũng cãi cho lấy^h được, không chịu nhường ai. Ông với tôi đây nói nhỏ. Những tính ấy có khi là nguy-hiểm cho việc triều-đình lắm. Tôi cầu-nguyện cho nước ta đừng nghiêng-đổ bởi cái tính tự-đắc của tướng-quốc đó. Khi triều-đình hội-nghị, thì ngài bàn nói có tài hùng-biện. Tay cầm bút kể cũng giỏi ngang cái miệng nói, duy ngài chỉ phải một tạt làm văn không

chịu tự-nhiên, cứ câu-ký dùng những câu văn lạ, tưởng thế là thêm giá-trị cho câu văn. Tự-tưởng ngài có khi quái-lạ, tiên hậu thường bắt nhứt. ma có điều tự-hồ viễn-vông quá. Đó là cái não-chất. Giờ xin kể cho ông hay cái cách ăn ở, cái tâm-địa ngài ra làm sao. Ngài đại-lượng mà tốt bụng với bạn lắm. Có kẻ nói ngài hay giữ hiềm, nhưng phàm người nước Y pha-nho ta, ai là kẻ không hay hiềm-thù thâm-độc. Người nói ngài bạc-nghĩa, bởi vì ngài đã đẩy U-dê-đa quận-công và Lô-y A-li-a-ga đạo-huynh, là hai người xưa kia có làm ân cho ngài. Điều ấy cũng không nên trách, vì trong cuộc tranh-cạnh nhau trước trọng quyền cao, cái việc báo-đền ân-nghĩa, tự-hồ được miễn.

Còn phu-nhân, qui-hiệu là A-nhê đơ Du-ni-ga ê Vê-lặc-xĩ-cò (Dona Agnes de Zuniga ê Velasco) thì người tốt lắm, duy chỉ phải có một tật, là phu-nhân tác-thành danh-mệnh cho ai, hoặc thi-ân với ai, lấy tiền khí đắt quá.

Công-nương thì thật là một nơi hi-vọng rất xứng-đáng của trai chưa vợ nước ta. Công-nương nhan-sắc tuyệt-vời, cha yêu-quí như là thờ thần vậy. Tôi nói cho ông biết như thế, để ông liệu đó mà cư-xử, cố làm sao cho được lòng phu-nhân và công-nương. Còn quan-lớn thì ông phải ra dạng

lấy tình khuyên-mã mà thờ ngài, hơn là thờ Lạc-ma tướng-công trước khi ông phải hạ ngục. Nếu ông ở được như vậy, thì phen này phú-quí vinh-hoa không biết thế nào mà kể nữa.

Tôi lại còn dặn ông câu này nữa, là thỉnh thoảng nên sang hầu tán-tụng chủ tôi là Đông Ban-ta-da. Dù rằng ông không phải cần đến chủ tôi từ đây cũng tiến được trên con đường danh-lợi, song chớ nên biếng việc ấy. Đông Ban-ta-da nay đã mến ông lắm rồi, ông phải cố làm sao cho tình ấy ngày càng thêm đậm. — Sau này có khi chủ tôi còn giúp được ông việc khác. — Tôi lại hỏi lão: Chú cháu hai người cùng cầm quyền chính trong nước như thế, thì có khi nào sinh ra đổ-kị chẳng? — Giu-diệp rằng: Không. Hai người một lòng một dạ với nhau. Nếu không có Đông Ban-ta-da thì có lẽ nay Ô-li-va-rê bá cũng chưa làm đến thủ-tướng. Số là khi Tiên-đế mới thăng-hà, thì bao nhiêu kẻ vây-cánh nhà Xăng-đô-van cùng lo-toan việc cất-đặt thủ-tướng mới, người thì hết sức lưu Lạc-ma tướng-công tại chức, kẻ thì cố cất-nhắc cho công-tử là con trai Lạc-ma tướng-công lên thế vị cho cha.

May mà chủ tôi khi ấy cũng là một bậc ra vào trôi-chảy bên ngài, cùng với Ô-li-va-

rê bá cũng là một tay bôn-tầu có tài ở nơi Triều-chính. Hai người đồng tâm hiệp lực với nhau, cho nên mới thắng chiếm được ngôi cao trong nước. Khi bá-tước đã làm được tướng-quốc, bèn đem quyền-chính mà chia đôi với chủ tôi, vả lại là cậu cháu trong nhà, cho nên quân-phân ổn thỏa. Chủ tôi thì coi những việc ngoài, còn việc trong thì do tay bá-tước giữ cả. Thật là một nhà tình nghĩa đã tương liên, việc nước lại khéo chia nhau, người nào phận nấy, thì đây thân-ái lại càng thêm gắn-bó.

Tôi lắng tai nghe mọi lời định-ninh dò-dẫn của ông Glu-diệp, quyết chí noi theo tót, rồi tôi lại đến tạ ân Đông Ban-ta-da. Ngài hễ-hả chào mừng, hẹn rằng ân-nghĩa sau này còn lắm, và khuyên tôi cứ định-ninh mà vững dạ, đừng đi danh-lợi từ đây có gây chông cả đôi tay.

Ngay tối hôm ấy, tôi từ-giã chủ trọ mà dọn đến ở tại dinh quan thủ-tướng. Thấy trò ngồi ăn với nhau trong nhà mới, quân lính nhà quan đứng phục-dịch. Cái bộ-dạng hai thầy tớ nhà tôi hôm ấy, thật là nên coi. Xi-bi-ông cùng tôi thì làm ra mặt nghiêm-chỉnh cho đáng vì thượng-khách của nhà quan-lớn. Lũ lính hầu thì tuân-lệnh chủ mà hầu-hạ dạ vâng phép tắc, nhưng trong lòng hẳn chúng cũng cười thầm cái cuộc cung-

kính người khách lạ. Khi chúng tôi ăn xong, chúng nó đã dọn bàn đi rồi, thằng Xi-bi-ông vội-vàng bỏ cái bộ mặt làm gái xuống mà cười lên ha-hả, nồ-rỡn với tôi hết câu này sang câu khác, cho thỏa thuê cái lòng măng-rỡ, cái dạ trông mong.

Về phần tôi thì tuy thấy quan yêu cũng đã đặc ý, nhưng nghe trong mình cũng chưa thấy chút gì là chút quáng lòa, hí-hửng. Cho nên vừa đặt mình nằm tôi đã ngủ say. Còn gã Xi-bi-ông thì đêm hôm ấy lần-thần thâu đêm chẳng ngủ. Đã lo toan đến việc gây-dùng cho con gái ngày sau.

Sớm ngày ra, tôi vừa trở dậy, mới bận áo xong đã có người vào báo quan-lớn đòi ra có việc. Tôi tất-tả chạy xuống phòng giấy thì ngài truyền rằng: Nào xem anh biết làm những chi, hử anh Xăng-ti-nhan. Anh có nói với ta rằng xưa kia Lạc-ma tướng-công dùng anh để soạn lý-lich những nhà quý-phái trong nước. Đó là một việc văn-chương. Âu là ta cũng thử sai anh một việc bút nghiên. Nghe ta dặn này: Anh soạn lấy một quyển sách lịch-truyện, cốt ý để đem nhân tâm qui phục vào chính-sách của ta. Mới đây ta đã sai người đi phao rắc rằng ta mới đến trọng-nhậm ở bộ, đã thấy nhiều việc của quan xưa bối-rối. Vậy thì trong quyển sách ta sai anh làm, cốt phải bày tỏ cho

trong triều, ngoài nước, ai nấy phải biết sự ấy là thật, đừng khiến cho không còn ai phải tiếc quan cũ, mà ai nấy từ đây cũng chỉ trông cậy ở ta. Gần đến đoạn kết anh nên kể những cách ta thi-hành tân sách để cứu cơn nguy-biến, khiến cho triều tân-quân chắc được thịnh-vượng mai sau, quốc-thái dân-an, muôn họ âu-ca lạc-nghiệp.

Khi ngài đã bàn xong với tôi cái đại ý quyền sách rồi, ngài lại đưa cho tôi một bản ngài đã kể qua những điều lỗi dở của quan đời trước. Tôi còn nhớ rằng tờ ấy kê hết cả mười điều, mà lấy điều nhẹ nhứt ra cũng đã đủ làm cho náo-động nhân-tâm. Đoạn rồi ngài đưa tôi vào một cái phòng nhỏ ở bên phòng ngài, mà bảo tôi ngồi đó làm việc cho tĩnh. Tôi hết sức làm lấy hay. Tôi mở thiên-đầu kể các công-việc nhà-nước bối-rối, tiền công tiêu hoang-phi mất nhiều, kho nhà vua thì để cho một lũ nịnh-thần chia tay nhau mà lấy, thủy-quân thì để tan-nát. Thiên thứ nhì tôi kể tội những kẻ làm tôi bất-chính bất-trung, đời trước ăn tàn làm hại quốc-gia để đến nỗi cơ-dở nguy-biến. Đến đoạn kết tôi than-khóc giang-sơn sắp vỡ lở, bởi quan đời trước gian-tham, khiến cho ai đọc sách cũng phải giật mình mà kêu lên: Phức cho nước Y-pha nho từ đây qua khỏi tay bọn Lạc-ma. Lấy tình thật mà nói,

tuy tôi không hấn-giận gì Lạc-ma tướng-công, nhưng tôi giúp ngài được câu ấy, trong bụng tôi cũng không lấy gì làm ân-hận cả. Đó là ảnh-hưởng lòng thế-nhân đó!

Tôi than-khóc cho quốc-vận chán-chê rồi, tôi tại đờ một câu rằng: Nhưng xin quốc-dân chớ mất thừa hi-vọng mai sau. Bấy giờ tôi mới nói qua đến quan thủ-tướng mới, thật là thiên-tâm còn vị ngã Pha-nho, không nỡ để sơn-hà tan-tác, cho nên mới sai ông phúc-tinh này xuống cứu thế; giương mối kia dẫn chuyện, còn có cơ chống đỡ, chắc phen này bĩ-cực thái-lai. Quyền sách tôi làm thật vừa lòng quan thủ-tướng, khi ngài đọc xong ngài cũng phải ghê tài mà truyền rằng: Ta không ngờ người ấy có tài này! Việc anh vừa làm đó, thật đã đáng tay nhà tham-tri, thừa-tướng, trách nào mà Lạc-ma tướng-công khi xưa trọng-dụng đến bút-tài của anh. Văn anh làm gọn mà thoát lảm, ta chỉ chê khí tự-nhiên quá. Ngài bèn cầm bút mà chữa đi mấy chỗ, thì tôi biết lời lão Na-va-rô nói là thật. Cự-lớn làm văn hay dùng chữ cầu-kỳ. Tuy vậy mà cụ cũng dùng đến quá chia ba hai phần chữ của tôi. Trưa hôm ấy tôi vừa ăn cơm xong thì thấy Đông Rê-mông vâng-lệnh ngài đem vào cho tôi ba trăm bích-tôn, nói là của cụ lớn thưởng đó.

HỒI THỨ VI

BÚT-THẦN MỘT NGỌN MÚA-MAY,

ĐÃ XONG VIỆC NƯỚC LẠI HAY VIỆC NHÀ.

Xi-bi-ông thấy tôi được đặc-ân ấy thì lại càng mừng cho tôi đã biết nghe lời y mà lên kinh-thành. Thầy coi đó mà coi. Thần Phúc-họa đã rắp lòng ủng-hộ, phó cho thầy được số giàu-sang. Hẳn bây giờ thầy còn không tiếc chốn lâm-tuyền ần-dật nữa. Trời ơi! mừng sao cho xiết, chúc quan thủ-tướng được thọ-trường! Ngài thật là một đấng đại-nhân phóng-khoáng, biết bằng mấy mươi lần quan thủ-tướng trước. Lạc-ma tướng-công ngày trước còn để cho thầy phải thất lưng chặt mà hầu ngài trong mấy tháng trời, chẳng cho được nửa bích-tôn. Bá-tước ngày nay thầy vừa mới vào làm việc hầu ngài, mà đã được trọng-thưởng, tưởng chừng như làm việc lâu năm rồi lắm kẻ cũng chưa dám mong.

Con ước gì cha con nhà Lê-va được nhìn thấy cái hạnh-phúc của thầy mà mừng-rỡ với thầy. Âu là tin mừng khá báo cho ân-nhân được biết. — Tôi nói: Ấy, ta cũng đương tính sự đó. Sắp nói cùng con. Chắc hẳn cha con nhà Đông An-phong bây giờ đương nóng lòng chờ đợi tin ta. Trước kia ta còn chưa biết ra thế nào, chưa chắc có

vững chân ở đây hay chẳng, cho nên ta không có thư về hầu hai ngài. Nay sự ta đã hạn rồi, con muốn về Va-lăng bao giờ thì về, mà đem tin mừng về và thay lời ta mà tạ-ân hai ngài đã tác-thành cho ta, bởi vì không có hai ngài xui-giục thì khi nào ta đã chịu ra kinh-thành. — Xi-bi-ông nói: Nếu vậy hay, con xin kíp đem tin về Va-lăng, trình cụ-cố cùng quan-lớn biết. Hai ngài được tin này thì mừng-rỡ biết là đường nào! Ước gì con có cánh mà bay ngay cho tới Va-lăng. Thôi nhưng dẫu đi đường bộ cũng không là mấy. Vả hai con ngựa tốt của Đông An-phong hãy còn đây. Âu là con xin kíp lên đường, cùng với một tên lính nhà quan thủ-tướng, bận áo nẹp hiệu ngài, trước nữa đi đường có bạn cho vui, sau nữa đi đâu có lính nhà quan, thiên-hạ nom vào cũng choáng.

Tôi thấy thẳng cha hiệu-danh cầu-kỳ như thế, tôi không thể nhịn cười được. Song xét ra thì tôi cũng lại rởm hơn nó, bởi vì nó xin như thế mà tôi cũng cho. Tôi bèn xin quan cho phép cắt một tên lính để đi với nó, rồi trước khi thầy trò từ-biệt, tôi bảo nó rằng: Thôi con đi, rồi về đây cho chóng, để thầy còn sai con việc nữa. Thầy muốn sai con đem ít bạc về cho lão-mẫu ở nhà. Đến hôm nay đã quá hạn một năm rồi, mà

thầy trót quên mất phận-sự chưa gửi số trăm bích-tôn về tặng lão-bà. Số tiền ấy chính con đã doan với thầy, mỗi năm con phải thân hành đem về nộp cụ. Những lời ước hẹn đó, kẻ làm con phải giữ định-ninh. Mà ta xao-nhãng mất vài ngày, thật là hối-hận. — Thằng bé nghe tôi nói giật nảy mình, mà chịu lỗi vô-tâm, để quá ngày không nhắc: Con thật là phạm trọng tội cùng thầy điều ấy, nhưng phen này con xin tất-tả, thế nào từ nay trong sáu tuần-lễ, sẽ chu-tất cả hai việc về trình lại thầy hay. Từ nay đến hết hạn đó con sẽ về bầm cụ-cố và quan-thượng, con sẽ về qua nhà ta ở Li-ri-ất, rồi từ đó con đi một thôi nữa đến quê nhà thầy ở Ô-vi-ê-đô là một nơi con nhớ đến lúc nào con lại giận những người đồng-hương của thầy. Tôi liền giao cho Xi-bi-ông một trăm bích-tôn để đem về cho mẹ tôi, và một trăm nữa để cho y đi ăn đường cho thỏa-thích.

Xi-bi-ông đi khỏi được vài bữa thì quan thủ-tướng cho xuất-bản quyển sách của tôi làm hầu ngài. Sách vừa in ra, náo-động khắp trong kinh-địa, xó nào cũng thấy người bán. Dân tình xưa nay ưa mới lẽ thường, ai nấy cũng thích xem quyển sách đó, đọc đến chỗ tả cảnh tài-chinh bối-rối của quan đời cũ, thì ai nấy cũng hân-giận Lạc-ma tướng-công. Những lời trong sách nói khích-bác cáo-cấn

quan cũ, dầu không phải là ai cũng vô tay khen, song cũng có nhiều người gặt đầu mà cho là phải. Đến những lời ước hẹn của Ô-lí-va-rê bá, xin tình-nguyện ra-sức cần-kiệm để công-ngân đủ dùng mà dân không phải nặng vai gánh-vác, thì ai nấy choáng-lòà thần-phục ngài lắm. Trong khắp kinh-thành ai ai cũng ca-tụng đức-tính ngài cả.

Ý quan thủ-tướng ngài chỉ cốt mua chuộc lòng dân, mà ngài thấy quyền sách của tôi kết thành giai-quả như thế, thì ngài sượng bụng không biết ngần nào. Từ đó ngài lại ra-sức để ăn ở cho xứng-đáng với lòng ái-mộ của trăm họ. Ngài bèn nghĩ ra một kế rất ích-lợi cho nhà vua. Ngài noi gương vua Gan-ba (Galba) thuở trước, mà bắt những kẻ róc xương dân làm nên giầu-có phải nhà của ra hết. Này như những bác lĩnh-trung các thuế nhà-nước, máu đĩa hút của người ta, ngài lại bóp đĩa cho phải tuôn ra mà làm giầu cho Ngự-khố. Đến khi Ngự-khố có nhiều tiền rồi ngài lại nghĩ mưu tàn-tiện. Bao nhiêu những ân-bổng của nhà-nước ban cho quan-lại, ngài truất bỏ đi cả, ngài bỏ cả ân-bổng của ngài. Việc ấy là một việc rất khó; động thi-hành là rộn-rịch cả trong xã-hội, cho nên trước khi khởi sự thi-hành ngài lại sai tôi soạn ra một quyển sách nữa, đại-ý ngài đàn trước cả cho tôi nghe, rồi cứ

theo như đó mà làm. Đoạn rồi ngài lại dặn tôi nên cố sức chọn lấy những lời văn cao-kỳ, sang-trọng. — Tôi liền bẩm : Cụ-lớn dạy thế là đủ. Lần này con xin làm lấy văn rục-rỡ, kỳ-khôi, theo như ý cụ-lớn. — Nói xong, tôi lại vào phòng nhỏ bên cạnh, đóng cửa lại, rồi tôi khấn cái thần bút của Đức-cha Cơ-rơ-nát ngày xưa, để thần phù-hộ cho tôi làm được những câu văn đáo-đề.

Kỳ-thủy tôi biện mấy câu điển lý-tài, nói rằng tiền-công tiêu-dùng rất nên kiệm-ước, duy chỉ có những việc thiết-yếu của nhà-nước mới nên tiêu đến. Nhà-nước có giàu thì mới giữ được yên trong vũng ngoài, giặc-giã cùng lân-bang phải kiêng sợ. Sách này tôi làm tựa lòng sợ tâu. Cho nên đoạn sau tôi mới lại thay lời muôn dân mà tâu kêu với Bệ-hạ rằng tuy truất cái ân-bổng của các quan đi mà nhà vua muốn thưởng công cho ai vẫn còn lắm cách. Người có tài-đức thì cất-nhắc cho làm tuần-phủ tổng-đốc, ban cho bửu-tinh các hạng hoặc nữa phong cho làm tướng, tá, úy, thiếu gì những chức bên binh. Kể có đức-hạnh, ngài có thể phong được hầu bá, các chức tư-pháp cùng là các chức-tước bên giáo, toàn là những chức có lợi lộc nhiều, mà ngự-khố không phải tổn-thiệt.

Quyển sách ấy dài hơn quyển trước. Tôi làm trong ba ngày mới xong. Lần này tôi

làm những câu văn cầu-kỳ bóng-bẩy, dùng nhiều điển-tích xa-xôi, quan thủ-tướng ngài xem xong, lăm-tắc khen mãi. Cứ mỗi chỗ có câu cao-kỳ ngài lại trở mà bảo rằng: Được, được lắm! Ta bằng lòng. Văn thế này mới là văn nhà đại-bút. Được lắm! Con cứ cố đi. Chắc sau này được việc cho ta lắm. Tuy vậy mà ngài cũng chữa, cũng thêm bớt được mấy câu ngài mới nghe. Ngài cố-sức chữa cho hay, để nên một khúc văn, phụng đọc lên, Hoàng-thượng và đình-thần cùng phải phục.

Khi sách ra đến ngoài, dân kinh-thành ai nấy cũng phục mà tin rằng phen này nhờ được minh-quân, và hiền-tướng, vận nước lại sắp đến hồi thịnh-vượng như xưa. Cự-lớn bằng lòng quá đỗi, bèn lại ban-thưởng cho tôi lần nữa. Ngài cho tôi mỗi năm được lĩnh năm trăm ê-cưu ân-bổng, ở món công-nhu xứ Cát-xĩ-tinh. Tôi lấy làm một món thưởng tối-hậu, tuy không mấy chút công mà được, song tôi cũng thỏa-chí vì của đó không phải là của phi-nghĩa.

HỒI THỨ VII

TÌNH-CỜ GẶP BẠN CỔ-TRÍ,

BÚT-NGHIÊN ĐÃ XÉP, PHÚ-THI ĐÃ CHỮA.

Tôi xem ý cự-lớn, ngài thích nghe những lời người ta bình-phẩm đức-tính cự-lớn. Ngày nào cự-lớn cũng hỏi dò tôi xem thiên-

hạ nghị-luận những gì. Cự-lớn lại còn dùng nhiều kẻ mật-thám để đi dò nghe thế nào về trình lại cụ nghe. Bọn ấy đi thám-thính, động thấy ai nói nửa câu cũng biên-chép lấy mà về bẩm lại từng tí. Cự-lớn đã dặn phải nói cho thật, thì nhiều khi chúng về bẩm cũng có điều cay-đắng. Là gì cái miệng bình-phẩm của dân xưa nay, vắng mặt nói chẳng nề lời, không còn biết kiêng sợ gì ai nữa.

Khi tôi đã hiểu ý cụ-lớn như thế rồi, cứ cơm nước xong tôi lại đi dạo một vòng trong thành-phố, hề tôi thấy bọn nào tử-tế đứng nói chuyện với nhau thì tôi cũng vào góp chuyện để nghe-ngóng. Họ mà nói đến việc nhà-nước thì tôi lắng tai không để sót câu nào, rồi về trình lại với cụ-lớn. Nhưng, nói của tiêu tội, những điều nào người ta khen cụ-lớn thì tôi mới nói, còn những câu họ lăng-mạ chê-bai thì tôi làm nhãng. Tôi làm như thế thì hình như được lòng cụ-lớn lắm.

Có một hôm tôi vừa đi dạo về qua cửa một chốn nhà-thương. Trời xui làm sao tôi lại muốn vào thăm chốn ấy. Tôi đi qua một hai cái phòng đầy những người đau, qua các giường tôi có ý đưa mắt nhìn khắp cả. Tôi nhìn những người ốm-đau tàn-tật ấy, lấy làm thương-xót lắm. Bỗng tôi thấy một

người, diện-mạo như in người bạn tôi và đồng-hương với tôi là anh Pha-bích. Tôi lại gần thì lại thấy giống lắm. Tôi bèn đứng lại mà nhìn hồi-lâu, tôi chẳng nói chẳng rằng chi cả. Người ấy cũng nhận mặt tôi, cũng nhìn tôi hồi lâu. Sau tôi cất tiếng hỏi trước rằng: Chẳng hay mặt ta nom lắm hay sao, mà hình như anh Pha-bích đây vậy? — Gã lạt-lẻo mà đáp: Chính-thị ngã. Mà nay ngô-huynh gặp đệ ở đây chắc hẳn cũng không lấy chi làm lạ. Số là, từ khi đệ cùng ngô-huynh từ-biệt đến giờ, đệ vẫn chuyên một nghề soạn sách. Nào tiểu-thuyết, nào hải-kịch, nào là các loại văn-chương. Tiểu-đệ tưởng đã đi khắp các lối, cho nên nay tới chốn này.

Tôi nghe câu nói cũng đủ tức cười, thấy gã điềm-nhiên chẳng cười mà nói, thì lại buồn cười nữa. Tôi bèn kêu lên mà hỏi: Lạ chưa! đệ tưởng Tài-hoa cứu-vị đã đưa ngô-huynh đến cực-lạc thế-giới nào rồi, hay đâu lại đưa ngô-huynh đến chỗ phúc-đường này. Trách Cứu-vị ỡm-ờ với ngô-huynh quá! — Bạn tôi đáp: Ngô-huynh coi đó mà coi. Nhà văn-sĩ xưa nay hằng lấy chốn này làm nơi dưỡng-lão. Ngô-huynh tránh bỏ lối đi của đệ, mà theo đường khác là phải lắm. Nhưng nghe đâu ngô-huynh cũng đã lên bổng xuống trầm nhiều thứ. Thân-thế to

tại nơi Triều-chính cũng đã có lúc, mà khổ-nhục lắm ở chốn lao-bình cũng đã có phen. Phải chăng, ngô-huynh? — Tôi đáp: Đại-huynh thật là thông-tỏ việc đê lắm. Khi đại-huynh biết đê mà đi, bấy giờ đê đương hồi tối-thịnh. Nhưng thịnh chẳng được bao lâu, lại đến hồi suy-bĩ, mất ráo cơ-nghiệp, lại mất cả tự-do. Nhưng sách đã có câu: Vũ hậu tinh-minh, (mây mưa lâu tắt đến ngày tạnh ráo), ngày nay ta lại đến hồi thịnh-vượng hơn ngày trước. --- Bạn rằng: Không có lẽ thế! Nếu vậy sao đê coi bộ-dạng ngô-huynh lại ra người nhu-mì hiền-hậu như kia. Những kẻ thời-vận đương thăng, ta có ý nghiệm ra, thường hay vênh-váo, kiêu-ngạo, chứ đâu lại có khiêm-tốn như ngô-huynh thế vậy? Tôi đáp rằng: Tiểu-đê đã được qua cơn bĩ-cực, đó cũng là một cái tràng học, để rèn-tập lấy tính-nết, khiến cho người ta có thể cầm được sự phú-quí trong tay mà không để cho cái phú-quí nó cầm mình.

Bạn tôi bèn ngồi nhóm ngay dậy mà hỏi tôi rằng: Vậy thế ngô-huynh bây giờ nhậm quyền chức chi đó? Ngày nay ngô-huynh làm gì? Ngô-huynh làm quản-gia cho một vị quan-lớn sắp hết nghiệp, hay là trông nom cửa nhà cho mục gái góa đại-phú nào, xin nói ngỏ cho đê hay. --- Tôi rằng: Thừa ngô-huynh, tiểu-đê nay nhờ trời được danh-

phận khá hơn danh-phận ấy. Nhưng việc ấy đệ xin ngô-huynh hãy để dành khi khác, lúc nào rồi đệ xin kể hết đầu đuôi cho ngô-huynh nghe. Hiện nay xin ngô-huynh hãy tạm biết rằng đệ đương hỏi vận khá, anh em ta có thể cứu-giúp được nhau. Đệ nay nhờ trời có thể đỡ-dần được cho ngô-huynh từ nay cho đến trọn đời không phải lo chi đến phận ấm-no nữa. Miễn là ngô-huynh thề với đệ từ rày mà đi, chớ bao giờ còn làm văn, làm thơ nữa. Vậy thì xin ngô-huynh vấn tâm cho kỹ, liệu xem có thể vì ta mà chịu được nỗi thiệt-thòi đó hay chẳng? — Bạn tôi đáp: sự thiệt-thòi đó, đệ đã cam kết với Trời rồi. Số là bữa trước đệ bị trọng bệnh, may sao gặp một đạo-nhân, về dòng thánh Đô-mi-nich. Có bắt đệ phải thề từ đó chừa nghề văn-thi, nói rằng nghề đó dẫu chẳng phạm tội nặng với trời đất, song cũng là một nghề giun-giúi người ta đi ra ngoài đường đạo-đức.

— Nếu vậy đệ mừng cho ngô-huynh, đã biết mở mắt mà noi con đường chính, nhưng xin ngô-huynh khéo giữ-gìn kéo lại ngã vào nghề thơ lần nữa thì khốn đó! Bệnh phải lại vẫn là nặng lắm, đó ngô-huynh! Pha-bích quả-quyết mà rằng: Điều ấy thì đệ không lo chút-dinh nào. Đệ nay đã quyết-sái từ bỏ Tài-hoa Cứu-vị rồi. Giữa lúc

ngô-huynh bước chân vào phòng này, thì đệ dương nghĩ một bài thơ vĩnh-biệt với Thi-ma. — Tôi nói: Nếu vậy thì chẳng hay ông-cổ dòng Đô-mi-nich với tiểu-đệ đây, hai chúng tôi có nên tin ở lời thề của ngô-huynh hay không?

Tuy ngô-huynh miệng nói quyết chừa, mà lòng nghe vẫn còn mê mãi lũ yêu-tinh thi-phú. -- Đáp rằng: Không, không, xin ngô-huynh đừng nghĩ thế. Đệ nay đã dứt dây quyến-luyến với Thi-ma rồi. Nào có vậy mà thôi đâu, đệ lại còn sinh ghét cả người đời không ưa gì cái khen chê của thiên-hạ nữa. Người đời thực là không xứng-đáng nhà văn-sĩ giỏi làm thơ cho họ ngâm một chút nào. Từ rầy trở đi, đệ còn làm cái gì vừa ý cho thiên-hạ nữa, đệ cũng không phải là người. Xin ngô-huynh chớ tưởng đệ giận đời mà nói như thế. Đệ nói thật tình, lạnh lòng mà nói chứ không phải là đệ phẫn chí. Từ đây về sau, đời khen đệ, đệ cũng không thêm, mà đời chê đệ, đệ cũng không khinh đời đi mà thôi! Bởi vì cứ lấy cách đời nghị-luận thì không bao giờ biết được ai hay ai dở. Đời cũng như một người dở hơi hay đời tình, hôm nay nghĩ thế này ngày mai nghĩ thế khác. Khen đấy rồi lại chê ngay đấy. Thế mới biết những kẻ làm kịch hay, thấy thiên-hạ khen mà thích, thật là rõ đại.

Những bài kịch đem ra diễn trên sân khấu, dầu thiên-hạ vỗ tay khen đến đâu mặc lòng, ít khi tiếng khen ấy lưu lại được cho đến khi vở đã xuất-bản. Mà để cách độ hai-mươi năm lại đem ra diễn lại trên sân khấu, nhiều khi thiên-hạ lại cho là dở hoặc. Thói đời cứ đời này chê đời trước lỗ, rồi đến đời sau lại chê đời này cũng lỗ. Đệ nghiệm ra điều ấy thì đệ biết rằng những nhà văn-sĩ đương được tiếng khen ngày nay, ấy chính là những kẻ sẽ phải huýt-còi ngày khác. Vậy thì cái khói nhang của thiên-hạ đốt thờ ta vì một quyển sách, chẳng qua là một cái ảo-tưởng, một đồng lửa đốt rom, ngùn-ngụt lên một lát rồi lại tắt ngay mà thôi.

Tôi cũng biết rằng bạn tôi phần chi mà nói thế. Tuy vậy tôi cũng tảng-lờ như là tôi không biết, mà bảo bạn rằng: Đệ thấy ngô-huynh chán nghề văn thi rồi, đệ lấy làm mừng lắm. Để rồi đệ xin kiếm cho ngô-huynh một việc làm, không phải tốn tài trí cho lắm mà làm nên được giàu-có. — Bạn rằng: Nếu vậy hay! Bởi vì đệ chán trí-khôn rồi, hiện đệ lấy trí-khôn làm một vật xú-uê, thật là một cái tai-vạ của trời ném xuống cho người ta. — Tôi thưa: Pha-bích quý-huynh ơi! Đệ ước gì ngô-huynh cứ bền chí mà nghĩ như vậy được mãi. Nếu ngô-huynh nhứt định từ bỏ được nghề văn thơ, thì đệ

xin giúp được một chỗ làm việc danh-giá lại tốt bổng. Nhưng từ nay cho đến hôm ấy, thì xin đại-huynh hãy tạm nhận lấy cái quà mọn của đệ này. Tôi vừa nói vừa đưa tay cho bạn một cái túi nhỏ, trong có chừng sáu-mươi bích-tôn

Bạn mắng-rỡ vô cùng, reo lên mà rằng: Ngô-huynh thật là đại-lượng, đệ ta ơn trời đã xui-khiến cho ngô-huynh bước vào nhà phúc-đường này. Nhờ cái túi bạc của ngô-huynh đây, hôm nay thì đệ ra được khỏi chốn này. Bạn tôi nói xong liền khiến người vục ra xe đi đến một nơi nhà trọ. Trước khi từ biệt, tôi dặn chỗ tôi ở để khi nào bạn khỏi thì đến thăm. Pha-bích nghe tôi nói ở trong dinh Ô-li-va-rê bá thì giương mắt ra bằng hai cái lỗ đáo, mà rú lên rằng: Sướng thay! Sướng thay cho ngô-huynh có số giàu-sang, có tài chiều-nịnh những nhà quyền-quí. Thôi đệ mắng cho đại-huynh bởi vì đại-huynh có của mà khéo dùng của quá.

HỒI THỨ VIII

ĐƯƠNG KHI CHÚA MẾN QUAN YÊU,

TIN NHÀ LẠI THẤY NHỮNG ĐIỀU XÓT-THƯƠNG.

Ô-li-va-rê bá có một tật, tôi cứu được ra thật là lợi cho tôi lắm. Tật ngài là một tật muốn cho thiên-hạ yêu-mến mình. Hồ ngài biết ai có lòng ái-mộ đến ngài, thì ngài

mến ngay. Từ đó trở đi, chẳng những khi ngài truyền bảo tôi điều gì thì tôi hết lòng làm cho như ý ngài mà tôi lại tỏ hết lòng khuyên-mã mà thờ ngài cho trọn nghĩa. Tôi thường có ý lựa những điều sở-thích của ngài, mà đón trước, để ngài không phải bảo.

Cách đó là một cách lập thân bao giờ cũng công-hiệu. Tôi cứ phép ấy thi-hành mãi, dần dần được hẳn lòng quan thủ-tướng, thầy trò thân nhau như thể cha con vậy. Mà khen thay, ngài cũng khéo mua chuộc lòng tôi, làm ra những cách ân-cần để cho tôi phải mến. Được ít lâu tôi thân với ngài cũng ngang ngang với lão Các-nê-rô, là thư-ký đầu bộ của ngài.

Nguyên Các-nê-rô cũng dung một phép như tôi mà chiều chủ, cho nên chủ tin lắm, bao nhiêu việc bí-mật nhà-nước, ngài cũng ngỏ cho gã biết. Vậy thì tôi với gã thư-ký đó, là hai thầy tớ thủ-túc tin của ngài, duy chỉ khác một điều những việc nước thì ngài ngỏ hết với Các-nê-rô, mà những việc nhà thì ngài ngỏ hết với tôi. Thành ra trong một bộ phận ra hai bộ, đôi bên thỏa-thuận với nhau mọi điều không có việc gì phản-đối bao giờ cả. Không ghen-ị gì nhau, mà cũng không có tình nghĩa yêu-đương gì nhau cả. Tôi thì thỏa-chí lắm, hằng ngày được hầu gần ton-hót, trước nữa biết rõ

người, sau biết rõ tâm-can. Trước ngài còn làm ra mặt thâm với tôi, sau ngài nghe chĩnh thấy tôi thành-thực yêu-mến ngài, thì ngài cười hết bụng-dạ mà ngỏ cùng tôi biết.

Một hôm kia, ngài bảo tôi rằng: Xăng-ti-nhan con hỡi, xưa kia Lạc-ma tướng-công tuy làm một vị quan lớn mà thôi, song quyền chuyên-chế, nghĩ chẳng kém chi một ông hoàng-đế hùng-cường. Vậy mà ta nghĩ mình ta, ta lại còn sừng hơn Lạc-ma nhiều lắm. Bởi vì Lạc-ma ngày xưa có hai người thù đáo-đề. Một là U-dê-đa quận-công, chính là con đẻ tướng-công. Hai là ông cố rửa tội cho tiên-đế. Đến như ta thì gần vua chẳng có tay nào hại nổi, vả ta không có ai là kẻ ghét cả.

Số là khi ta mới lên cầm quyền tướng-quốc, ta đã có ý quét sạch nơi Triều-chính, không để lại một người nào là người không phải thân-thích nhà ta. Bao nhiêu những kẻ ta không tin dùng được, kẻ thì ta sai đi sứ các nước, kẻ thì ta cử đi làm quan các tỉnh, trước nữa không bỏ uổng người tài của nhà-nước, sau nữa cũng là một cách để xa dèn cho đức sáng. Con coi đó, ta đã ngỏ hết lòng ta. Ta biết con cùng ta giốc một lòng một đạo rồi, cho nên ta tin con mà

ngỏ hết nỗi niềm riêng. Con là đũa có chí, lại khôn-ngoan cẩn-thận, kín đáo Ta nghĩ sai người việc chi cũng là được.

Tôi chưa mặc thứ thiết-giáp để che-chở mình cho khỏi phải những đạn tên tung-ninh, cho nên ngài dô-dành tôi như thế, thì tôi lấy làm động lòng. Bấy giờ tôi thấy đã bình như cái khí tham, cái khí hiếu-danh, đâu nó lại bốc lên đầu tôi bùng-bùng. Trước kia tưởng đã dẹp được hết những tinh-dục nhỏ mọn rồi, ngờ đâu lại thấy nó ngui-ngui lên như xưa, tôi thề với quan thủ-tướng rằng từ đây xin hết lòng khuyến-mã mà thờ phụng ngài cho trọn nghĩa tở-thầy.

Đương khi tôi dựng lại miếu mới mà thờ ông thần Họa-phúc như thế, thì Xi-bi-ông về mà trình lại với tôi rằng: Thừa thầy lời bảm-báo của con thật là vắn-tắt. Con đã thuật lại cho cha con nhà Lê-va đại-nhân biết sự thầy được nhờ ơn chín-bệ trông xuống, và nhờ ơn quan thủ-tướng cũng đoái nhìn, thì cụ cố và quan lớn mừng-rỡ khôn-lường.

Tôi bắt gã ngừng câu chuyện mà bảo gã rằng: Con ơi, ví-dù con biết được sự thầy bây giờ mà trình lại với hai ngài, thì chẳng biết hai ngài còn mừng-rỡ đến đâu. Từ khi con đi đến giờ vận thầy chóng khá quá, tiến phát nhanh như mây như gió vậy. — Gã

rằng: Nếu vậy hay. Muốn tạ ơn Chúa! Vậy thì thầy trò ta sau này vận-số chắc là hay lắm nhĩ.

Tôi lại hỏi thăm gã những tin quê nhà, tin lão-mẫu, thì tự-dưng thấy y đổi ngay nét mặt, ra dạng buồn-rầu mà thưa rằng: Về phía đó thì còn chỉ có những tin buồn báo lại thầy biết mà thôi. — Tôi giật nảy mình, thét lên một tiếng mà hỏi y: Mẹ ta chết mất rồi chẳng? — Đáp rằng: Cố con mất đã được sáu tháng nay, mà ông cậu Gin Bê-rê cũng đã quá khứ.

Tôi dẫu rằng vô-phúc thừa anh-hài không được chịu ơn cùc-dục nâng-niu như người ta, song tình máu-mủ mẹ con xưa nay vẫn nặng, nghe thấy tin hoảng-hốt tâm-thần, nước mắt chứa-chan đầy mặt. Tôi lại thương tiếc cậu tôi, đã nuôi dạy tôi ngày thuở nhỏ, lớn lên tôi chưa có chút chi gọi là đền-bồi công dưỡng-dục. Nhưng tôi thật vô-phúc, sâu-thăm chẳng bao lâu, dần dần thấy lòng đau khuây dịu, chỉ còn có chút nhớ thương phảng-phất mà thôi (1).

1. Chỗ này người dịch có đổi đi ít nhiều, cho khỏi trái với phép làm văn nước ta. Phạm những lời bất-liên bất-mục, người cầm bút nước ta không ai thuật lại làm gì.

HỒI THỨ IX

AI NGỜ KHÓC VỢ KHÓC CON,

MÀ RA KHÓC NƯỚC KHÓC NON CỦA NGƯỜI.

Cách đó ít lâu, tự-dưng tôi thấy quan thủ-tướng ngẩn-ngơ trong tám ngày. Tôi đã tưởng ngài lo tính việc Triều-đình quan-trọng gì, hay đâu là ngài nghĩ việc nhà. Một bữa kia ngài thời cơm trưa xong, ngài gọi tôi vào mà bảo rằng: Con ơi! mấy hôm nay, hãn con đã thấy ta bộ-dạng bần-khoăn. Ta bần-khoăn thật, vì trong nhà ta có một việc quan-hệ đến phận già ta ngày sau. Vậy ta nói ngỏ cùng con biết, nghe!

Đô-na Ma-ri-a công-nương nay đã tới lúc dậy-thì rồi, có mấy nơi dành nhau mà hỏi. Đây là Niếp-lê bá (comte de Niéblès) là con trưởng Mê-đi-na Xi-đô-ni-a quận-công, là trưởng-tộc nhà Huy-xĩ-man (Gusman). Đây lại Đông Lò-y đơ Ha-rô (don Luis de Haro) là con trưởng của Các-biêu hầu (Marquis de Carpio) chính là anh rể ta. Kể thì nhiều nơi, nhưng ta xét chỉ có hai nơi ấy là ta có lẽ nhận lời được. Đông Ha-rô là một bậc thiếu-niên có tài có hạnh nhất trong đám trai muốn lấy con ta, cho nên trong triều ai cũng quyết rằng ta sẽ gả cho gã ấy. Vậy mà cả hai gã ta cùng không ưng. Vì những lẽ gì, ta không nói làm chi đây. Duy ta chỉ muốn gả con ta

Đông Ra-mi-rê Nu-nê de Huy-xĩ-man (don Ramire Nunez de Gusman), Tô-ran hầu (marquis de Toral) hiện là trưởng-tộc chi Huy-xĩ-man ở A-ba-ra-dô (Abrados). Nếu vì thiếu-niêu đó mà lấy con ta, thì ta định gia-tài có bao nhiêu sẽ để cả cho những đứa trẻ của vợ chồng nhà nó sinh ra về sau.

Ta lại truyền cả cho chúng nó cái thế-tước Ô-li-va-rê bá, và cái chức đại-phu của ta nữa. Như thế thì con cháu chi A-ba-ra-dô hiệp cùng với chi Ô-li-va-rê sẽ thành ra chi trưởng trong họ Huy-xĩ-man.

Con thử nghĩ xem ta tính như vậy có phải chẳng?

Tôi đáp: Dạ, bầm cụ lớn ngài nghĩ ra việc ấy, thật là một việc xứng-dáng với cái đại-tài của cụ-lớn quá. Nhưng con còn e có một điều, là việc ấy không được như ý Mê-đi-na Xi-đô-ni-a quận-công. — Dạy rằng: Dù Mê-đi-na tướng-công như ý hay chẳng như ý, điều ấy ta không quản chút nào. Ta không ưa chi nhà gã, vì chi ấy đã cướp mất trưởng-quyền của chi A-ba-ra-dô. Duy ta chỉ còn e chi ta là Các-biêu hầu-tước phu-nhân những mong lấy được con gái ta cho cháu ta là Đông Ha-rô mà thôi. Nhưng cái ý muốn của ta là trọng nhứt. Ai không bằng lòng mặc ai. Ta đã quyết rồi. Con ta sẽ lấy Đông Ra-mi-rê,

Quan thủ-tướng đã quyết-định như thế rồi, ngài lập-tức thi-hành. Nhưng trước khi kết-hôn, ngài lại khéo đem ra mà thi-thố một cái tài giao-thiệp của ngài xưa nay. Ngài bèn làm sớ tâu Vua và Hoàng-hậu, để xin hai Bệ-hạ gia ơn mà tùy ý cất-đặt cho con gái ngài. Ngài kể lý-lich cả mấy người muốn dạm hỏi, rồi ngài tâu xin lượng Thánh soi-xét cho, đặt đâu ngài cũng xin cho công-nương ngồi đó. Nhưng khi kể đến lý-lich Đông Ra-mi-rê thì ngài có tâu qua vài lời nói rằng chàng ấy ngài ưa nhất. Bởi thế Bệ-hạ, hằng vẫn chiều ý ngài, mới châu phê cho rằng: « *Cứ ý Trâm thì Đông Ra-mi-rê Nu-nê là xứng-đáng với Ma-ri-a công-nương nhất. Nhưng việc giao-hôn ấy Trâm để tùy ý người. Người chọn ai thì trâm cũng bằng lòng mà chuẩn* ».

Khi quan thủ-tướng đã được Lệnh-chỉ đó rồi, ngài giả vờ đưa cho một vài người bà con coi, mà nói rằng ý Bệ-hạ đã ngỏ, phải theo. Ngài liền gọi Tô-ran hầu mà phụng chỉ gả con cho. Việc kết-hôn vội-vàng ấy, Các-biêu hầu-tước phu-nhân và cả mấy chi họ Huy-xĩ-man đều lấy làm trái ý, vì chi nào cũng đã có ý dòm hỏi Ma-ri-a công-nương. Tuy vậy ai nấy cũng phải vâng Thánh-ý mà vui mừng, không ai dám nói ra nói vào nửa lời.

Chẳng may cho quan thủ-tướng, không được bao lâu trời lại báo-thù hộ cho những người mất lòng mà không dám nói. Đô-na Ma-ri-a lấy chồng được mười tháng thì đẻ con gái. Để lọt lòng ra không nuôi được, mà mẹ thì cách ít bữa cũng vì thai-sản mà chết.

Than ôi ! Cha chỉ còn một con, chỉ trông cậy vào có một con, đẻ mà tiếm-đoạt lấy cái trưởng-quyền của chi Mê-di-na, tre già những chờ măng mọc, ai hay đã là măng cái, mà tre già măng lại lụi, trời ơi là trời ! Quan thủ-tướng ngài sâu-thẳm không biết đường nào. Xuất trong mấy ngày, ngài đóng cửa ngòi trong nhà, không tiếp ai hết, chỉ trừ có một mình tôi được ra vào thăm hỏi, lấy lời an-ủy khuyên-ngăn. Tôi thấy ngài buồn-rầu, tôi cũng ra mặt thăm-sầu. Thật sự thì tôi nhân việc nhà ngài mà hoài tưởng đến vợ con tôi, cho nên mặt ử mày chau, vết đau kia tưởng đã thành sẹo, thấy người đau, nó lại mừng lên. Cho nên cái mặt buồn rầu của tôi là buồn-rầu thật. Quan thủ-tướng ngài ngỡ là tôi đau vì ngài lại càng cảm-dộng tấm lòng yêu-mến. Một hôm ngài mới bảo tôi rằng : Con ơi, người ta trong những cơn sâu-thẳm, lại được thấy kẻ thương mến mình mà chia đôi cái nỗi đờn-đau, thì khác nào như dương xốt-xa được bài thuốc dẫu, dit vào nó nhe cái ê-chề. — Tôi thi-lễ mà

thưa ngài rằng: Bẩm cụ-lớn, con đây được chịu ơn hải-hà cụ-lớn mà có chỗ nương-thân, thì cụ-lớn thật là cái nguồn hạnh-phúc của con, nguồn nước đục, sông há còn trong, cụ-lớn sâu-thăm thì con còn lòng nào mà vui được nữa. Lậy cụ-lớn, con đã thề làm trâu ngựa mà đền ơn sâu, thì xin phép cụ-lớn cho phép con từ đây vui sâu cũng chung một tấm, thì mới phải đạo tôi con.

HỒI THỨ X

Ở ĐỜI THẬT KHẮT-KHE LẮM NỔ,
VĂN-CHƯƠNG CỤN MÀ NỒI CƠ-ĐỒ.

Hôm ấy quan thủ-tướng ngài đã khuây-khỏa, mà cái bộ mặt tôi cũng đã theo đó mà hơi tươi lại rồi. Tôi một mình ngồi xe song-mã đi dạo chơi. Đang đi ngoài đường thì gặp Pha-bích Nu-nê thi-sĩ, ăn bận lịch-sự lắm. Từ khi tiên-sinh ở nhà phúc-đường ra, mãi đến hôm ấy tôi mới gặp. Tôi bèn dừng xe lại, gọi tiên-sinh, và mời tiên-sinh cùng lên xe với tôi, rồi tôi bảo xe đi thẳng-thẳng chơi về phía vườn-hoa Thánh Giê-rôm.

Đến đó tôi mới nói rằng: Đệ tình-cờ gặp ngô-huynh hôm nay, đệ mừng lắm. Nếu chẳng vậy thì có lẽ không bao giờ đệ còn được thừa tôn-nhan nữa, đấy nhỉ?
Pha-bích vội cãi ngay rằng: Chỗ anh em ta,

xin ngô-huynh đừng trách-móc làm chi. Đệ xin thú thật rằng đệ không muốn đến hầu nhân-huynh, bởi lẽ sau này: Bữa trước nhân-huynh có hẹn kiếm cho đệ một việc hay, nhưng lại bắt đệ phải chừa nghề thi-phú. Đương khi đệ vừa tính đến hầu nhân-huynh thì đệ lại gặp một người bạn nữa, tìm cho đệ được một nơi làm, mà lại bắt đệ phải cứ làm thơ như ngày trước. Đệ chẳng nói giấu gì ngô-huynh, làm thơ là một cốt-tật của đệ rồi, cho nên đệ không còn phải cân-nhắc gì nữa. Đệ lập tức lạy mà nhận lấy cái chỗ làm đó, là làm thư-ký cho Đông Bạch-trang Gô-mê đên Ri-bê-rô (Don Bertrand Gomez del Ribero) làm thủ-quĩ cho các tàu trận nhà vua. Đông Bạch-trang nguyên vẫn muốn nuôi một tay danh-văn ở trong nhà. Ngài thấy thơ đệ làm xát vắn, đẹp câu, cho nên đã kén đệ trong đám năm sáu người đến xin làm thư-ký.

Tôi nói: Nếu vậy, đệ mắng cho ngô-huynh, Đông Bạch-trang đó chắc hẳn là người đại-phú. — Đáp rằng: Đại-phú cũng chưa đủ. Người ta đồn rằng người ấy giàu đến nỗi không biết của có ngần nào. Thôi nhưng dầu Đông Bạch-trang giàu to giàu nhỏ, cũng có dư mà gây cho đệ một danh-phận lớn. Vả chẳng công-việc của người giao cho ngu-đệ chỉ có như thế này mà thôi. Chủ-nhân đệ là

một người muốn làm ra mặt hào-hoa phong-nhã, lại muốn khoe ngôn văn-nhân tài-tử, thường có thơ luôn đi lại với mấy vị phu-nhân hay chữ. Cho nên ngài dùng đến cái bút tài của đệ, để mà soạn nên những bức thiệp mận-nông, có nhiều gia-vị. Hằng ngày đệ chỉ viết thơ cho ngài, bài thì theo lối ngâm vịnh có vần có luật; bài thì theo giọng văn xuôi. Đệ viết xong thư, nhiều khi đệ lại thân đi cầm thư đến chốn, trước nữa để tỏ ra mình đủ mọi tài, sau nữa để xem từ-diệu của mình công-hiệu trên nét mặt người đọc thư ra làm sao.

Tôi lại hỏi : Duy còn có một câu, đệ khao-khát biết lắm, mà ngô-huynh chưa nói cho nghe. Vậy chớ lương-bổng của Đông Bạch-trang đãi nhân-huynh có khá hay chăng? — Đáp rằng : Khá lắm. Những kẻ giàu-có thường ít hay hào-phóng, đệ đã từng biết những kẻ giàu thiên-ức vạn tải mà bụng-dạ nhỏ-nhen, nhưng đến Đông Bạch-trang đối với đệ thì thật là tối hậu. Niên bổng mỗi năm đã cho đệ tới hai trăm bích-tôn rồi, thỉnh-thoảng lại còn có bổng, có thưởng ngoài. Đệ cũng nhờ đó mà làm được mặt sang, ngày ngày vui chơi được với mấy người đồng-chí, nghĩa là những nhà tu-thư cũng không ưa ngồi cắn móng tay, như đệ. — Tôi lại hỏi : Vậy thế Đông Bạch-trang có

phải là người sành-sỏi hay chẳng? Văn hay có biết nặc-nỏm, văn dở có biết chê-bai một cách chính-đáng hay chẳng? — Sành văn thì nết ấy chủ đề không có. Y chỉ được nghề nói thánh, còn thì không biết hay dở chút nào cả. Vậy mà thường vẫn coi mình vào bậc Tạc-ba (Tarpa). Các việc văn-chương chủ đề hay bình-phẩm một cách táo-tợn, khen chê to tiếng, ai phản-đối thường vượn cổ lên mà cãi cho lấy được. Những người nghe chuyện thường phải nhịn, vì hễ lão thua lão hay câu lên, nói người phản-đối chẳng ra thế nào cả. Ngô-huynh đã rõ tình đệ, đệ gặp chủ như thế, thì đệ dầu phải mười-mười cũng không cãi bao giờ. Bởi vì nếu đệ phản-đối với chủ thì chẳng những bị mắng mất mặt mà thôi, không khéo lại còn phải cuốn gói mà bỏ hoài mất nơi làm tốt. Vậy thì trong khi tờ thầy đàm-đạo, đệ cứ nghe văn nào chủ-ông khen thì đệ cũng gật-gù khen. Mà văn nào chủ-ông đã chê thì dầu là thần chương thánh cú, đệ cũng lắc đầu chê dở hoắc.

Tôn-huynh tình chiều nhau như thế, phỏng ta có mất gì, mà khéo chiều khéo tán lại được lòng người ta. Ông chủ đề mới đây có ngụ ý ra một cái đầu bài bi-kịch, đương bảo đệ thừa đầu bài ấy mà soạn thành một vở tuồng. Đệ đương làm bài bi-kịch ấy tại

trước mặt chủ, để chủ coi theo mà phủ-
chính lại cho, may ra mà nổi danh trước
sân khấu phen này cũng là bởi có tờ thầy
góp sức.

Tôi bèn hỏi tuồng gì thì bạn nói: Xan-
đan-bá bi-kịch (le comte de Saldagne). Ba
hôm nữa sẽ đem vào diễn tại rạp Đức-ông.
— Tôi rằng: Đệ chúc cho nhân-huynh phen
này hiển danh trong chốn làng văn. Đệ đã
biết tài ngô-huynh rồi, há lại chẳng dinh-
ninh mà tin rằng ngô-huynh sẽ nổi tiếng.
— Bạn rằng: Ngu-đệ cũng lấy làm hi-vọng
lắm. Song không có cái hi-vọng nào hay
phụ ta như là cái hi-vọng của nhà văn-sĩ,
Biết bao nhiêu là kẻ làm ra sách tự-kỷ biết
rằng hay rồi mà chẳng dám chắc vào đâu,
vì thế-nhân binh phạm rất ỡm-ờ, để cho
văn-sĩ hăng-hờ lắm phen!

Đến hôm bạn tôi đem bi-kịch ra diễn buổi
đầu, tôi lại không đi coi được, bởi vì quan
thủ-tướng giữ tôi ở dinh có chút việc cần.
Tôi bèn sai Xi-bi-ông đi coi thay tôi, hay
dở thế nào về báo. Hôm ấy tôi nóng lòng
chờ đợi Xi-bi-ông về. Đến khi gã về, tôi mới
thoạt nhìn vẻ mặt cũng đã biết rằng bạn
tôi phải chuyển hắc-lờ rồi. — Khi tôi hỏi
Xi-bi-ông người đi coi hát hoan-nghênh Xan-
đan-bá ra làm sao, thì y thưa rằng: Họ tiếp
Xan-đan-bá một cách khiếm-nhã quá. Xưa

nay con chưa thấy bài tuồng nào bị thiên-hạ chê đến như thế. Con thấy người đi coi thất lễ với bạn thầy con mà con tức giận. — Tôi rằng: Thầy cũng tức giận, nhưng là thầy chỉ tức giận bạn thầy cuồng chữ quá. Bạn thầy thật là rồ-dại! Ai đâu chức phận hần-hoi thầy đã dành cho chẳng muốn, đi vác mặt đến chỗ đám hát-bội, để những người đi xem nó cười, nó chửi cho như thế.

Tôi đương đâm khùng lên vì bạn dại, tôi đương phiền thay cho bạn, hay đâu bạn lại vì bài tuồng chết giẫm ấy mà mắng-rỡ khôn lường!

Cách đó hai hôm, tôi thấy bạn tôi tươi-cười hớn-hở, chạy đến mà rằng: Đại-huynh ơi, đệ đến cáo tin hay này cùng đại-huynh để đại-huynh mừng cho ngu-dệ. Đệ nay nhờ được bài tuồng hăm-hiu hòm nọ mà có danh-phận khá to đây. Việc thiên-hạ chê-bai bài tuồng của đệ, thì đại-huynh đã biết rồi. Bao nhiêu người ngồi xem trong rạp cùng nhao nhao cả lên mà chửi đệ. Ai hay cũng vì mấy câu chửi đó mà nay đệ chắc phong lưu được xuất một đời.

Tôi lấy làm quái-lạ, chưa hiểu đầu đuôi ra làm sao. Tôi mới hỏi bạn tôi, có lẽ đâu cái vẻ tươi-cười mắng-rỡ kia, lại phát nguyên từ bài tuồng dở mà ra. Bạn nói: Thật như vậy, nhân-huynh ạ. Ngày nọ đệ đã nội đệ

nhân-huynh hay rằng bài tuồng ấy, Đông Bạch-trang cũng làm với đệ. Ngài đã cùng làm với đệ, thì tất ngài cho là văn tuyệt-bút. Vậy mà thiên-hạ lại chế, thì tất ngài cho thiên-hạ là ngu hết, duy chỉ có ngài với tôi là tri-kỷ với nhau mà thôi. Sáng hôm nay ngài bèn gọi tôi mà bảo rằng: Con ơi! Sách có chữ *Victrix causa Diis placuit, sed victa Catoni* (chữ sách la-tinh nghĩa là cái việc đại bại đó thuận ý thần-minh nhưng không thuận ý ông Caton, Cũng như câu chữ nho, Hạng vũ nói: *(Thử thiên vong ngã, phi chiến chi lợi)*). Thiên-hạ chê dở bài kịch của con, song đã có ta khen hay. Thế là đủ vinh-hạnh cho con rồi. Ta lại còn một cách nữa để an-ủi lòng con cho khỏi phiền vì nỗi thế-nhân ngu-dại không biết người tài. Âu là từ giờ trở đi ta cấp cho con đến ngày chết, mỗi năm là hai nghìn ê-curu hư-bồng cứ ở kho riêng nhà ta mà lĩnh. Đi, con đi với ta đến phòng lại, để làm tờ giao kết. Tôi đi theo liền, quan-tòa làm giấy, thầy trò cùng ký vào, ngài lại trả cho tôi một năm trước, cho lĩnh ngay tức thì.....

Tôi bèn mừng bạn tôi về cái số-phận hẩm-hiu của bài bi-kịch Xan-đan-bá, bởi vì số-phận ấy dầu không may cho quyền tuồng, mà lại may cho soạn-giả. — Bạn tôi rằng: Đại-huynh mừng cho đệ là phải. Vì không

còn có điều chi may cho ngu-dê hơn là điều trái ý kẻ đi coi hát nữa. Thiên-hạ huýt-còi ta, ta thật đa-tạ. Lần sau hễ đê có diễn bài kịch nào nữa, xin qui-khách liệt-vị mỗi người đem đi lấy hai cái còi mà thổi! Phúc cho ta biết là đường nào! Ví nếu lũ ngốc chúng bay, lại vô tình mà vô tay khen, thì thiệt-hại cho ta biết là bao nhiêu! Thiên-hạ ví khen tuồng ta hay thì phỏng ta có được cái gì? Họa may chủ ta thí cho được ít bạc thưởng, chứ có đâu lại được nhân thân xuất một đời người như thế này.

HỒI THỨ XI

DỊP ĐÀU MAY-MẮN LẠ ĐỜI,
 ƠN THẦY CẮT-NHẮC NÊN NGƯỜI PHÚ-THƯƠNG.

Thầy thư-ký của tôi, thấy Pha-bích tiên-sinh vô tài mà được những cái may lạ-lùng như thế, có ý trách trời bất-công. Trong tám ngày trời, y nói luôn miệng với tôi rằng: «Phúc-họa thần nghĩ cũng oái-oăm! đi vì một anh đồ-cùn văn-chương dở như cám-hấp. Thiên-hạ biết bao nhiêu người văn-sĩ có tài, thì cụ chẳng phù-hộ cho một chút? Ước gì cụ cũng bõn-cột mà làm cho ta tự-dụng giàu-ó lớn như thế, thì hay nhỉ? — Tôi thấy y ước-ao như vậy thì tôi bảo y rằng: Có lẽ được thế con ạ. Mà kíp chứ chẳng chầy đâu. Con ở đây hầu thầy, chính

giữa đền ông thần Phúc-họa đây. Thầy tướng dinh quan thủ-tướng một nước gọi là đền thờ thần Họa-Phúc cũng chẳng ngoa đâu. Có kẻ đương hàn-vi, ở đây bước chân ra nên phú-quí, trong một cái chớp mắt cuộc đời thay đổi cho biết bao người! — Xi-bi-ông đáp: Thừa thầy quả có thể, nhưng con tướng nhiều người ông ấy bắt chờ cũng khi lâu một chút. — Tôi rằng: Ta đã bảo con cứ yên lòng mà. Có dễ đương bây giờ con sắp được thụ phúc của thần rồi đó.

Cách đó chừng vài ba hôm, quả thị tôi gặp cơ-hội may, mà cất-nhắc cho Xi-bi-ông, quan sai được một việc tốt lắm.

Sáng hôm ấy tôi cùng Đông Rê-mông Ca-bô-ri (Don Raimond Caporis) ngồi đàm-đạo với nhau. Nhân nói về những lợi-lộc của quan-lớn

Rê-mông rằng: Cụ-lớn nhà những các hạng bửu-tinh, quận-công bổng, đệ niên cũng đã được bốn muôn ê-curu rồi. Vậy mà ngài chỉ phải đeo trên ngực có cái An-căng-ta-ra bửu-tinh mà thôi. Ngài lại kiêm-quản ba chức Thái-giám, Thị-mã, và Mỹ-châu đại chưởng-ấn, mỗi năm lương-bổng cộng là hai-mươi vạn ê-curu nữa. Nhưng bấy nhiêu món, tở với những lợi-lộc riêng của ngài bên châu Mỹ, thì chẳng thấm vào đâu cả. Nguyên mỗi chuyến tầu nhà vua từ cửa biển

Xê-vinh hoặc cửa Lích-bôn mà đi sang Thế-giới mới, thì quan thủ-tướng ngài lại cho xếp những hàng hóa nước ta, như rượu nho, như dầu trám, như các thứ thóc lúa, toàn là những thổ-sản ở đất phong-bá của ngài, mà đem bán bên xứ đó. Hàng ngài đem đi không mất thuế, không mất cước, mà khi bán thì ngài cho bán một đát gấp bốn bên nước ta. Bán xong hàng lấy tiền ngài lại cho mua những đồ gia-vi, đồ lục-hợp, các thứ phẩm nhuộm, và những món hàng mua ở đó không mất mấy đồng, mà đem về Âu-châu ta thì bán đát lắm. Cách buôn-bán đó đã làm lợi cho ngài kể hàng mấy triệu bạc, mà chẳng thiệt nhà vua một chút nào cả.

Những người cụ-lớn sai đi buôn-bán như thế, người nào về cũng khá to cả, vì cụ-lớn cũng cho chúng buôn riêng, qui-hồ được việc cho cụ-lớn, còn ai nấy làm sao cho lợi mình cũng tùy ý.

Xi-bi-ông ngồi nghe chúng tôi nói chuyện đến đó, thì gã đứng dậy mà nói với Đông Rê-mông rằng: Lạy ngài, con ước gì được là một người trong bọn đi buôn hầu cụ-lớn đó thì hay lắm. Xưa nay con vẫn ước-ao được sang nước Mễ-tây-cơ. — Đông Rê-mông rằng: Nếu anh muốn vậy thì được ngay. Qui-hồ Xăng-ti-nhan tôn-ông đây cho phép anh đi là được. Quyền tuyền-cử người

đi chính ở tay ta. Xưa nay ta thường kén chọn kỹ lắm, nhưng đến anh thì ta nhắm mắt mà cất-nhấc cho anh đi, qui-hồ chủ anh cho phép. — Tôi rằng: Nếu huynh-ông tác-thành cho nó thì tôi được đội ơn huynh-ông lắm lắm. Xi-bi-ông đây là một kẻ tôi tớ yêu của tôi. Vả gã là người khôn-ngoan, tôi chắc huynh-ông mà cử cho gã đi, thì về sau không phải hối-hận điều chi cả. Tôi xin đứng bảo-lĩnh với huynh-ông.

Đông Rê-mông rằng: Nếu vậy được rồi. Xi-bi-ông người khá thu-xếp mà đi ngay ra cửa biển Xê-vinh. Chừng trong một tháng nữa thì có tàu chạy sang châu Mỹ. Khi nào đi thì ta sẽ cho người một phong thư, để mang cho một người bên ấy, thì người ấy sẽ chỉ bảo cho những cách kiếm tiền, lợi cho mình mà không hại gì đến quyền-lợi của quan thủ-tướng, là những quyền-lợi thiêng-liêng phải cho lên trước hết.

Xi-bi-ông mừng lắm, vội-vã ra đi. Tôi đưa cho gã một ngàn ê-curu làm vốn. Gã liền sang tỉnh An-đa-lu-di buôn rượu nho, dầu trám để đem sang Mỹ mà bán. Tuy gã được đi như thế, chắc phen này giàu-có to, thì trong bụng cũng vui mừng lắm, song thầy trò từ giã nhau, cũng giọt vắn giọt dài, đường đi một bước một ngừng, không nỡ dời tay.

HỒI THỨ XII

ĂN SÀU BÁO ĐÁP NGHĨA DẦY,

TÔI KIA ĐÃ KHỎI, NGÔI NÀY LẠI CAO.

Xi-bi-ông vừa đi ra khỏi thi có một tên lính hầu quan thủ-tướng đem vào cho tôi một phong thư, mở ra xem thì thấy thư rằng: « Nếu Xăng-ti-nhan *quí-công* chịu phiền, dời gót đến tiệm Mỗ, ở đường Tô-lê, thì sẽ gặp một người bạn tốt ».

Ồ hay ! Người bạn nào mà lại giấu tên như vậy ? Ý chừng muốn để cho ta được cái vui ngẫu-nhĩ. — Tôi lăm-bắm một mình như thế, rồi tôi đi liền ra chỗ hẹn. Tới nơi thì tôi gặp Đông An-phong, ngạc-nhiên quá. Tôi la lên rằng : Ai kia ! Hay đâu là ân-nhân của tôi ! Ân-nhân của tôi lại tới đây làm gì ? — Ngài ôm lấy tôi mà rằng : Chính-thị ta là An-phong đây, Gin Ba-la *quí-hữu* ạ. — Tôi hỏi : Ân-nhân đến chốn kinh-thành chẳng hay có việc chi đây ? — Đáp rằng : Tôi nói điều này thì ông vừa lấy làm quái lạ mà lại thêm buồn. Số là tôi nay không được làm tổng-đốc Va-lăng nữa. Quan thủ-tướng ngài đòi tôi về đây mà hỏi tội. — Tôi nghe thấy nói rùng-rời, ngần người ra một lát, rồi tôi hỏi : Vậy thế quan thủ-tướng đổ cho ân-nhân những tội gì ? Hay là ân-nhân có bất-cẩn việc chi chẳng ? — Đáp rằng : Cứ như thiên-ý ta, thì việc này là bởi đã ba

tuần-lễ nay, ta có đến thăm Lạc-ma tướng-công, tại nơi hưu-trí của ngài, là dinh Đê-ni-a.

Tôi nói : Nếu vậy thì phải rồi. Không còn có cơ nào nữa. Việc ấy ân-nhân khí sơ ý một chút. — Đông An-phong nói : Thôi, nhưng dầu làm sao thì lỗi ấy ta đã phạm rồi. Mà ta đã trót phạm thì ngậm cười mà đành phận. Ấu là ta đem cả gia-quyển về ở dinh Lê-va mà nghỉ cho đến ngày chết. Giờ ta chỉ còn phiền có một nỗi là phải đem thân đến trước một ông tướng-quốc kiêu-ngạo, để người nói sỉ-nhuốc đến ta. Đó là một cái nhục to cho người nước Y-pha-nho. Nhưng việc đó tránh làm sao cho được. Ấu là ta đánh bạo mà vào hầu đi cho rồi. Song trước khi vào ta muốn gặp ông mà nói chuyện để ông hay. — Tôi vội-vàng nói : Việc đã ra như vậy, xin ân-nhân cứ để cho tôi làm. Trước khi ân-nhân vào hầu quan thủ-tướng, xin hãy để cho tôi dò-xét xem quan thủ-tướng buộc tội cho ân-nhân những chi chi. Có lẽ cơ nguy này còn cứu được. Thôi, nhưng dầu làm sao mặc lòng, ân sơn hải lòng này còn nhớ, nghĩa biển trời dạ nọ bao quên. Xin ân-nhân cho phép tôi tùy nghi mà ứng-biến để gỡ cho ân-nhân qua khỏi bước khó-khăn này. Nói đoạn tôi từ-giã ngài mà hẹn rằng sẽ kịp có tin về ngài biết.

Các công-việc nhà-nước thì từ khi làm xong hai quyển sách tôi đã nói, tôi cũng không bận đến việc gì nữa, cho nên trước hết tôi chạy đến lão Các-nê-rô, để thăm dò tình ý, thì lão nói rằng Đông An-phong quả đã mất chức Va-lăng tổng-đốc, song vì có gì thì lão không hay. Tôi bèn quyết chí vào quì hỏi ngay tại quan thủ-tướng.

Thật là tôi chẳng phải giả dạng mới ra con người rầu-rĩ. Ngài thấy tôi mặt ử mày chau, ngài liền hỏi : Con có việc chi mà động-dong như vậy, con? Ở kia ! mắt sao lại chứa-chứa dòng lệ ? Chẳng hay có ai hấn-thù chi con mà làm cho con đến nỗi phải ưu-phiền ? Đứa nào dám trêu đầy-tớ yêu ta làm vậy ? Con cứ nói, ta sẽ rửa hấn cho. — Tôi bèn khóc mà kêu rằng : Muôn lạy cụ-lớn. Sầu này dầu con muốn lấp cũng không xong. Lòng con thật là đau-đớn. Con nghe nói rằng Đông An-phong dè Lê-va không được làm tổng-đốc tỉnh Va-lăng nữa. Tin ấy làm cho con đau-đớn muôn phần. Phen này con những rầu mà chết mất. Quan thủ-tướng ngạc-nhiên mà hỏi : Ủa này lạ ! Người Đông An-phong đó không làm tổng-đốc Va-lăng nữa thì có can-thiếp gì đến con ? Tôi bèn kể hết ngài nghe những ân-sâu nghĩa-trọng của tôi đối với họ Lê-va thuở trước. Tôi lại thuật ngài nghe là bởi tôi có yêu-cầu

với Lạc-ma quận-công, cho nên con Đông Xê-da mới được trọng nhậm đất Va-lăng vậy.

Khi cụ-lớn đã lắng tai nghe tôi kể hết sự-tình, ngài mới truyền rằng : Thôi, con chùi ráo nước mắt đi. Số là những lẽ nguyên-ủy đó, trước ta không biết. Ta vẫn coi Đông An-phong như một bậc tôi-tớ của Lạc-ma. Con thử ngẫm, giá con ở địa-vị ta, thì con có nghĩ thế hay chẳng? Vả An-phong lại vừa đến thăm Lạc-ma tướng-công, thì thế nào mà ta chẳng hồ-nghi cho được. Bây giờ con nói ta mới vỡ lẽ ra rằng An-phong nhờ Lạc-ma cất-nhắc cho ngày trước, thì ngày nay vì ân đến thăm lênh là phải. Điều ấy ta cũng không chấp nữa. Tội-nghiệp cho Đông An-phong đã nhờ con mà được trọng-nhậm ở Va-lăng, chẳng may lại vì ta mà mất Va-lăng, Nhưng cũng may cho gã, cơ-đồ kia ta trót đập đổ, ta có thể lại dựng lên cho. Chẳng những vậy mà thôi. Ý ta lại còn muốn hậu-dãi An-phong hơn Lạc-ma ngày trước. Ấu là An-phong nhờ con mới làm đến tống-đốc thành Va-lăng. Nay ta nhắc lên Phó-vương cả đất A-ra-gông. Con kíp ra báo cho bạn con biết tin mừng ấy và bảo y mau vào hành lễ thề trước Bệ.

Tôi nghe mấy lời ngài dạy, đương buồn-rầu khổ-não, hóa ra vui-mừng thái-quá, run lên mà tạ ơn ngài. Ngài thấy tôi mừng quá

như thế thì ngài lại bằng lòng. Tôi trình ngài rằng: Đông An-phong hiện đương ở đây, thì ngài truyền cho phép vào hầu ngay hôm ấy. Tôi vội-vàng chạy ra quán-trọ để báo tin mừng cho Đông An-phong biết, thì Đông An-phong mừng-rỡ không kể sao cho được. Tôi mới nói. Đông An-phong không dám tin là thật, nghĩ rằng quan thủ-tướng đâu yêu tôi thế nào mặc lòng, cũng không có lẽ vì tôi mà cất-dặt đến phó-vương. Tôi đưa Đông An-phong vào hầu thì quan thủ-tướng tiếp-dãi một cách rất tử-tế, rồi ngài dạy rằng: « Đông An-phong hỡi, ông nhậm chức tổng-đốc Va-lăng trong bấy nhiêu năm, thật đã nên công với nhà-nước. Kim-thượng đã biết công cho ông mà cất ông lên làm Phó-vương đất A-ra-gông. Ông là dòng-dõi nhà thế-tập, cũng là xứng-đáng với chức-trọng đó. Chắc hẳn Triều-đình đã cử thi các nhà quý-phái hạt A-ra-gông cũng không ai dám nói-năng gì.

Quan thủ-tướng không nói chi đến tôi hết, thiên-hạ không ai biết rằng tôi có can-dự đến việc ấy. Thật là phúc cho Đông An-phong tránh khỏi được cái tiếng nhờ thế tôi mà lên được phó-vương.

Đông An-phong lĩnh bằng-sắc xong rồi, vội sai người về Va-lăng báo tin cho nhà biết. Cụ cố và bà lớn liền ra kinh-thành đón

rước. Ra đến nơi cụ và bà lớn chạy ngay đến tạ ân tôi. Khi ấy thật là một cái cảnh-ngộ động lòng mà lại vẻ-vang cho tôi, vì tôi đã thi-ân được với ba người tôi yêu mến nhất trong thiên-hạ. Thôi, biết bao nhiêu là lời trân-trọng, biết bao nhiêu là cách êm-dềm. Phần thi ân-nhân thấy tôi hết lòng báo-đền bát cơm Siêu-mẫu mà đẹp dạ, phần thi mắng-rỡ được cao thẳng. Từ đó trở đi cụ-cố, quan-lớn và bà-lớn quên hẳn đi mất rằng tôi là người bình-dân, đối-đãi với tôi như người đồng-phái vậy. Hình như các ngài quên cả dứa ở cũ mà coi là kẻ bằng vai. Tạ đi rồi lại tạ lại mà các ngài vẫn còn e chưa đủ. Nói tóm-tắt lại thì Đông An-phong phụng lĩnh sắc chỉ rồi, vào châu trước Bê, vào tạ quan thủ-tướng, chịu lễ thê xong rồi cùng với gia-quyển đi ngay đến Xa-ra-gốt (Saragosse) mà trọng nhậm. Ngài trẩy vào thành một cách nghi-vệ lắm. Dân xứ ấy hoan-hô mà tiếp đón ngài, một cách trọng-vọng lắm, thật chẳng tỏ tình oán-hận người cất-nhắc cho Phó-vương mới một chút nào.

HỒI THỨ XIII

GỌI LÀ MỘT CHÚT ĐỀN ÂN,

TRONG KHI HOẠN-NẠN ĐỔ-ĐÀN CHO NHAU.

Tôi đang mắng-rỡ được quyền-thế lớn, làm được cho ông tổng-đốc mất ngôi, hóa

nên một vị phó-vương chức-trọng. Cha con nhà Lê-va có lẽ không mắng-rỡ bằng tôi. Cách đó chẳng bao lâu tôi lại được dịp giúp đỡ cho một người bạn nữa. Việc này tôi tưởng nên kể để các ngài đọc chuyện chứng-minh cho tôi rằng tôi không phải là đũa vô-nhân bạc-nghĩa chỉ biết dòng-tiền mà thôi như trước nữa.

Hôm ấy tôi đương đứng túc-trực ở trước đền vua ngự, tôi đương trò chuyện với các quan, bỗng tôi nhìn thấy Đông Cát-tông đờ Cô-gô-lốt là người bạn cùng ngục với tôi ở Xê-gô-vi ngày trước. Lại thấy cả Đông An-đê-rê đờ Tộc-đê-di-lã (don André de Torde-sillas) là quan coi ngục tôi xưa. Tôi vội vàng chạy đến chào mừng. Hai bên gặp nhau ở chỗ đó cùng lấy làm lạ. Hôn-hit nhau hỏi lâu rồi. Đông cát-tông bảo tôi rằng: Xăng-ti-nhan huynh-ông hỡi, hai chúng tôi cùng ông cần phải hỏi thăm nhau nhiều chuyện. Mà ở chốn này nói chuyện riêng với nhau hình như không tiện. Hay là hai chúng tôi xin mời huynh-ông quá bộ ra đến ngoài này, ta kiếm một nơi nào tiện để đàm-đạo cùng nhau. Ba người cùng chen người ta mà đi ra ngoài điện. Xe xong-mã của Đông Cát-tông đã chờ ngoài cổng. Ba người cùng trèo lên, rồi bảo xe đi ra phía chợ lớn chính chỗ

hay bày cuộc đấu sức với bò giống. Cô-gô-lốt ở một cái dinh tại xóm đó.

Khi chúng tôi đã vào đến một cái phòng khách, trang-hoàng rất lịch-sự, thì Đông An-đê-rê nói với tôi rằng: Gin Ba-la tôn ông hỡi! Đệ nhớ phỏng rằng khi huynh-ông từ bỏ Xê-gô-vi mà đi, thì huynh-ông đã chán nơi triều-chính, ghét sự công-danh lắm rồi.

Huynh-ông thời ấy nghe đâu đã quyết-chí chẳng bao giờ còn ra tới kinh-đô nữa. — Tôi đáp: Dám thưa hai huynh-ông, khi ấy chỉ đệ quả như vậy. Mà chỉ ấy đệ thật đã kiên-đạo cho đến ngày Tiên-đế thăng-hà. Kế đến khi Tân-quân ngài tức-vị, đệ mới có ý về kinh-đô để thử mà xem kim-thượng có nhớ đến kẻ tôi cũ chẳng? Té ra Bệ-hạ ngài vẫn không quên, ngài bèn hậu tiếp đệ mà ủy-thác đệ cho quan thủ-tướng mới, thì may đâu quan thủ-tướng mới lại hậu-dãi đệ hơn là quan thủ-tướng cũ. Bởi vậy mà hai huynh-ông giờ lại thấy đệ tại Triều. Vậy thế An-đê-rê huynh-ông, bây giờ huynh-ông còn coi ngục Xê-gô-vi nữa chẳng? — Đáp rằng: Thưa không: Số là quan thủ-tướng mới ngài đã bãi chức đệ đi để cử người khác vào thay rồi. Nghe đâu như ngài ngờ đệ là tôi-tớ của quan thủ-tướng trước. -- Đông Cát-tông nói rằng: Còn đệ đây thì lại vì một lẽ trái với lẽ đó, mà được phóng-thích ra ngoài. Quan

thủ-tướng mới ngờ rằng: quan cũ ghét đệ mà giam cầm cho nên ngài phóng-xá cho đệ. Nay đệ xin kể để huynh-ông nghe những việc của đệ từ khi đệ được ra ngoài đến giờ.

-- Đệ vừa được lệnh tha về thì đệ tạ ân quan coi ngục là Đông An-đê-rê đây, xong rồi đệ ra kinh, đệ vào hầu quan thủ-tướng, thì ngài truyền rằng: Người chớ ngại rằng vì cái nạn đó mà mất danh-giá của người đi đâu. Ta đã xét ra tình người quả-thị là oan. Số là quan thời trước ngờ cho người âm-mưu với người xứ Bồ-đào-nha là Vi-da-rê-an hầu (marquis de Villaréal) mà đem người hạ ngục. Nay đã xét ra người ấy, tuy là người nước Bồ-đào mà lại có họ với Bara-găng quận-công (Duc de Bragance) song thật chẳng những không thờ quận-công mà lại một lòng trung-nghĩa với Hoàng-thượng, là chúa ta. Vậy thì chẳng lẽ bắt tội người chỉ vì người đi lại với người ấy được. Người chịu tội oan trong bấy nhiêu lâu, nay Hoàng-thượng thương đến tình oan ấy mà ban cho ông chức trung-úy coi quân Ngự-lâm Y-pha-nho đó. Tôi lạy tạ mà chịu ân Thánh-thượng, nhưng trước khi vào thụ chức, tôi lại xin phép quan thủ-tướng cho về đất Cô-ri-a (Coria) để thăm bà cô tôi là Ê-lê-ô-nô phu-nhân. Ngài cho phép tôi nghỉ một tháng. Tôi bèn đi cùng với một tên lính-hầu,

Khi thầy tớ đi khỏi Con-mê-na (Colmenar), vào một cái khe núi, thì gặp một người phong-lưu mã-thượng đương gia-sức chống cự nhau với ba đứa hung-dồ. Tôi bèn sấn đến cứu người cô-thế. Trong khi đánh nhau thì tôi thấy ba đứa hung-dồ cùng che kín mặt mà chúng nó khỏe lắm. Tuy vậy mà bên hai người chúng tôi thắng trận. Tôi đâm chết được một đứa, còn hai đứa kia thì vùng ra mà chạy mất. Chẳng may chúng tôi dẫu thắng trận mà hai người cùng bị trọng-thương. Khi quân hung-dồ đã đi khỏi, nhìn nhận nhau ra, ai hay người tôi cứu đó lại chính là chàng Công-ba-đô-xĩ (Combados) là chồng nàng Hê-lê-na của tôi khi trước. Công-ba-đô-xĩ nhận thấy mặt tôi cũng lấy làm kỳ, mà la lên rằng; Kia? Đông-cát-tông! Vậy ra mã-thượng lại đến cứu ta! Mà khi đến cứu ta lại không biết ta chính là kẻ tranh mất tinh-nương của mã-thượng ngày xưa! --- Tôi rằng: Quả thị đệ không biết. Nhưng ví dù đệ có biết là huynh-ông chẳng nữa, thì nghĩa cứu nhau há lại vật-nài hay sao? Chắc hẳn huynh-ông không cho đệ là một người hèn-hạ như thế. --- Đáp rằng: Không tôi đâu dám nghĩ như vậy. Nguyên tôi với ông lòng riêng ta vẫn kính-yêu, nhưng vợ chung hồ-đề ai chiều cho ai. Đến nay có sự ra làm vậy, âu là hễ

thương này em chẳng khỏi, thì người yêu kia em xin nhượng lại thại huynh. --- Tôi đáp: Dám thưa huynh-ông, mặt xoan kia dấu lòng này còn tiếc nhớ, nhưng người quân-tử với nhau, nở bụng nào ao-ước cho huynh-ông phải thiệt-thời. Chẳng những vậy, nay đê may mà cứu-giúp được huynh-ông lọt khỏi tay phạm-phũ bọn hung-dồ thật coi dường hạnh-phúc lớn, bởi vì cứu được huynh-ông tất là đẹp lòng cho quý phu-nhân đó.

Trong khi chúng tôi nói chuyện cùng nhau như thế, thì thặng ở của tôi xuống ngựa, rồi đến gần người bị tôi đâm chết, nằm dưới đất. Nó lật cái mặt giả ra thì Công-ba-đô nom thấy giật mình, mà kêu lên rằng: Đây là Ca-ba-ra-ra (Caprara) cùng ta anh em thúc-bá, vốn đã lâu muốn tranh của ta một hương-hỏa tổ-phụ di lại, hằng vẫn rắp toan mưu hành-hại. Nay mới được dịp giết ta. Hay đâu trời kia có mắt, chẳng dong kẻ gian.

Trong khi ấy thì máu hai chúng tôi cùng chảy ra ròn ròn, nghe mình cùng thấy yếu-rũ. Tuy vậy cũng gắng sức mà dắt nhau được tới ấp Vi-da-rê-gio (Villarejo) cách đó chừng hai tầm súng. Chúng tôi tới nơi vào ngay một cái quán, hò chủ-quán đi kêu thầy thuốc. Một lát thấy một thầy

đến, người ta nói rằng hay lắm. Khi thầy đã thăm chúng tôi rồi thầy nói thương nặng lắm; tất tả buộc thuốc cho chúng tôi rồi về. Đến sáng hôm sau thầy lại đến, giờ thương chúng tôi ra mà coi rồi lắc đầu nói thương của Công-ba-đô trúng chỗ phạm, không cứu được. Còn tôi thì dầu nặng, song không chết. Sau quả như lời thầy nói.

Công-ba-đô-xi biết mình rằng chết, chỉ trông đến việc dọn linh-hồn, lập tức sai người về báo tin cho vợ biết. Hê-lê-na phu-nhân kịp tới, trong lòng ngang-ngửa, phần thì thương-xót chồng con, phần e tình cũ vẫn còn chưa phai, nó sinh dở-dang ra chẳng, Công-ba-đô-xi vừa thấy vợ vào, trối-trắng ngay rằng: Nàng tới đây vừa kịp để tôi từ biệt. Tôi nay chết đã đến nơi rồi nhưng lòng tôi thật chẳng oán-thán chút nào cả. Chẳng qua là trời không dong kẻ nhân tâm, dùng mưu lừa đảo mà cướp nàng của Đông Cát-tông đây. Bây giờ đến nông-nỗi này chẳng những ta không phàn-nàn chi hết, mà ta lại dám khuyên nàng nhân ta chết đi rồi mà xe-tơ kết-tóc với người tri-kỷ năm xưa. Phu-nhân chỉ ứa hai hàng nước mắt khóc mà không nói. Thật là một cách trả lời rất tiện cho câu hỏi ấy, bởi vì xin vâng nó cũng ngượng mồm, chối không thì không đành dạ.

Cách ba hôm quả nhiên Công-ba-dô-xi vi thương nặng mà chết. Còn tôi thì thấy bớt nhiều. Phu-nhân thì tất-tả chuyên-cần vào việc trả nghĩa cho chồng, rước xác về tận quê mà tống-táng. Trước khi ra đi, làm như cách lễ-phép tự-nhiên mà vào thăm hỏi tôi. Tôi nằm ở đó cách ít lâu, rồi tôi cũng về Cô-ri-a dưỡng bệnh cho khỏi hẳn. khi tôi đã khỏi rồi bà cô tôi cùng với Đông Giốc-gi đơ Ca-lich-tiêu (Don Georges de Galisteo) bàn định với nhau để cho tôi sớm cưới Đô-na Hê-lê-na, kéo nữa để lâu lại sợ có điều gì ngăn-trở. Gái vừa góa chồng, hôn-lễ phải làm giản-tiện. Cưới xong tôi cùng phu-nhân đem nhau về Ma-đúc-li. Về tới kinh hạn nghỉ đã quá mất mấy hôm rồi, tôi những lo quan thủ-tướng đã đem chức trung-úy của tôi mà cho người khác mất. Phức sao ngài lại tha tội cho không chấp-trách gì cả.

Vậy bây giờ tôi đương làm trung-úy ở cơ Ngự-lâm, ở đó tôi được như ý lắm. Các bạn đồng-liêu đều là những người tốt nết cả.

Đông An-đê-rê nghe chuyện đến đó, thở dài mà rằng: Vậy là may cho ông lắm đó. Tôi đây thì số-phận chẳng ra gì. Xưa kia nhờ ân vua được coi ngục, cũng ích cho mình đôi chút, nay mất chức ấy rồi lại

chẳng có thầy có bạn nào cả, thì không biết tính sao đây.

Tôi mỉm cười mà rằng: Tôn-ông tha lỗi cho đệ. Tôn-ông nói vậy chẳng ra phụ lòng đệ lắm sao? Đệ đây chẳng lẽ lại không giúp được tôn-ông trong lúc khó-khăn này? Khi nãy đệ đã có lời nói để hai ông biết rằng quan thủ-tướng mới có phần còn thương đệ hơn Lạc-ma tướng-công ngày trước. Chẳng lẽ quan thủ-tướng thương-yêu mà lại không giúp bạn được việc gì thì thân với quan mà làm gì? Vả đệ đây với huynh-ông hình như có duyên-nợ, trước đã một phen giúp-đỡ nhau rồi. Huynh-ông có nhớ, ngày nào đệ nói với Đức Giám-mục Co-ơ-rát để cất nhắc cho ông anh sang Mễ-tây-co, giả huynh-ông đi chuyến ấy thì nay có lẽ đã nên giàu. Ngờ đâu ông anh đi đến A-li-căng lại có duyên kia vương-viu. Năm đó đệ còn hàn-vi mà còn giúp được ông anh như thế, phương-chi bây giờ đệ là thủ-túc của quan tướng-quốc.

Tô-dê-vi-lã nói: Nếu vậy thì em xin đem vận-mệnh mà phó-thác ở tay ông anh. Xin ông anh tác-thành danh-mệnh cho. Rồi lại mỉm cười mà nói: Nhưng lần này thì xin ông anh đừng bắt em sang tận châu Mỹ. Vi-dù nhà-vua có rộng thương mà cho em sang đó làm tổng-thống nước Mễ-tây-co, em cũng không muốn đi nào.

Chúng tôi vừa nói chuyện đến chỗ ấy thì Hê-lê-na phu-nhân ở đâu vào, làm rục-rỡ cả một gian nhà. Đông Cát-tông liền đem tôi trình diện với phu-nhân mà rằng: Đây là Xăng-ti-nhan quý-ông mà tôi thường vẫn nói chuyện với phu-nhân đây. Khi tôi còn bị nạn ở trong ngục, nhờ có quý-ông đây mà khuây được phiền-muộn cũng nhiều. -- Tôi chào rồi thưa: Thưa phu-nhân, Đông Cát-tông nói thật đó. Chuyện tôi mà vui tai cho tôn-ông cũng là bởi chúng tôi thường chỉ đem câu chuyện phu-nhân ra mà nói. — Phu-nhân nhu-mi mà đáp lại câu nói lễ-phép ấy. Đoạn rồi tôi từ giã hai vợ chồng, mà mừng cho hai ông bà thương-yêu nhau, đã bấy nhiêu lâu li-biệt, mà nay lại được đoàn-viên thật là một cái hạnh-phúc ít có. Sau rồi tôi lại hỏi thăm Đông An-đê-rê xem trọ ở đồng nào. Khi tôi đã biết chỗ ở của người rồi tôi từ biệt mà rằng: Thôi thế kính chào tôn-ông ở lại. Trong tám bữa thì tôn-ông sẽ biết rằng tôn-ông có bạn mà không phải là bạn vô-ích.

Sau tôi quả được như lời. Vừa được hôm trước hôm sau thì tôi gặp cơ-hội giúp bạn. Quan thủ-tướng đòi tôi mà bảo: Con ơi, hiện Ngục-thất nhà-vua ở thành Vay-a-đô-lich không có quan coi. Lương bổng mỗi năm là ba trăm bích-tôn. Ta có ý cho con chức ấy. — Tôi liền đáp: Bẩm cụ-lớn, con

không muốn ạ. Chức nào thì chức, ví-dù mỗi năm lương bổng đến hàng vạn du-ca mà con phải xa cửa cụ-lớn, thì con cũng xin từ. — Ngài dạy: Nhưng chỗ này thì con việc chi phải xa ta. Con cứ ở hầu ta tại kinh này. Thỉnh-thoảng đi thăm nhà ngục một hôm mà thôi. Như vậy thì được chứ? Thật là không có điều chi ngăn-trở. — Tôi thưa: Dầu cụ-lớn truyền làm sao mặc lòng, hễ cụ-lớn có cho phép con được nhường lại chức ấy cho một người quý-phái, ân-nhân của con, tên là Đông An-dê-rê đơ Lộc-đê-xi-lã thì con mới xin bái lĩnh. An-dê-rê nguyên xưa làm quan coi ngục Xê-gô-vi. Khi con phải giam ở đó, người ấy xử với con rất nhân-từ quảng-đại, cho nên con muốn tạ ân lại, mà xin với cụ-lớn cho y chức này.

Ngài cười mà dạy rằng: Ta hiểu rồi. Người lại muốn cất-nhắc một tên coi ngục nữa cũng như người vừa cất-nhắc một vị phó-vương mới đây, chứ gì! Thôi, nhưng người muốn vậy thì ta cũng cho. Nhưng món này người được bao nhiêu lễ phải nói cho thật. Bởi vì ta cho người là một gã khôn-ngoan, hẳn không dại gì mà lại đi lo việc không tiền cho người ta. — Tôi rằng: Bẩm cụ-lớn đã đành cụ-lớn dạy thế là phải, nhưng trả xong nợ tất cũng như là được tiền. Đông An-dê-rê không lấy tiền của con

mà xử tử-tế với con. Nay con lại phải không tiền mà xử tử-tế lại với Đông An-dê-rê. --- Ngài lại cười mà rằng: Thằng cha này độ rầy nhân-nghĩa phạm! Nghe đâu như khi người còn hầu quan thủ-tướng trước thì người không được hăn-hoi như thế. --- Tôi trả lời: Lạy cụ-lớn, có thể. Thuở ấy con noi phải gương xấu mà làm sự xấu. Đời đó cái gì cũng bán lấy tiền, cho nên con phải theo thói đời. Đến bây giờ phạm ân vua lộc nước phải cho không, cho nên con lại phải công-liêm.

Thế là tôi cất-nhắc được cho Đông An-dê-rê đi coi ngục nhà-vua ở Vay-a-dô-lich. Đông An-dê-rê thì được thăng quan tiến chức, mắng-rỡ khôn lường, mà tôi trả được nghĩa với con người đại lượng, tôi cũng mắng-rỡ khôn nói xiết.

HỒI THỨ XIV

HAY ĐAU MỘT TRẬN CUỒNG-PHONG,
MÀ RA NỒI NHỨT Ở TRONG TẤN TUỒNG.

Một hôm kia tôi lần-thần muốn xem Nu-nê thi-sĩ, là người đồng-hương và bạn của tôi, bây giờ nhà cửa sang-trọng như thế nào, tôi mới đi đến thăm bạn. Tôi đi xe đến dinh quan tư-ngân Gô-mê-đê Ri-bê-rô; tôi vào hỏi thăm Nu-nê tiên-sinh, thì tên lính hầu đứng cửa nói rằng: Tiên-sinh giờ không

ở đây nữa, tiên-sinh đã dọn nhà ở đằng kia rồi. Tên lính vừa nói vừa trở cho tôi một tòa nhà ở ngay phía sau dinh. Tôi bèn đi ra nẻo đó, tôi qua một cái sân nhỏ, rồi vào một cái phòng không có trang-hoàng gì cả, thì tôi thấy tiên-sinh còn đang ngồi bàn ăn tiệc với năm sáu người khách.

Tiệc khi ấy đã gần tan, chủ khách đương nghị-luận râm-râm. Tôi bước chân vào thì các tiên-sinh nín cả. Nu-nê vội-vàng đứng dậy chào tôi mà rằng: Thưa các ngài, đây là Xăng-ti-nhan quý ông, có lòng hiếu-cố, chẳng quản thân rờng mà đến chơi nhà tôi đây.

Xin các ngài cùng với tôi mà kính bái quan thư-ký ở bộ, là người tin yêu nhất của quan thủ-tướng. Bạn tôi nói như thế thì mấy ông khách cùng đứng dậy mà chào hỏi tôi một cách rất khiêm-cung. Tuy tôi đã ăn uống no rồi, tôi cũng ngồi vào dự tiệc với các ông ấy, và tôi chịu một lượt rượu chúc mừng.

Tôi thấy các ngài đương đàm-đạo dở-dang, thấy tôi vào tự-dưng câu chuyện nghiêm lại, xem ý có chiều e nể, tôi phải xin rằng: Xin các tiên-sinh chớ có vị tôi mà ngừng mất câu chuyện đương vui. Nghe đâu khi nấy các tiên-sinh đương bàn-bạc điều gì vui lắm. Vậy xin các tiên-sinh lại cứ bàn luôn đi cho. Không thì tôi xin đứng dậy đi về ngay bây giờ. Bạn tôi đáp rằng: Có gì đâu,

lúc này các tiên-sinh đây đương bàn về bài tuồng cổ: Y-phi-giê-ni (1) của Hi-lạp

1. Y-phi-giê-ni (Iphigénie) là con gái người A-ga-mêm-non. Khi quân Hi-lạp hội-tụ lại ở chốn Âu lịch (Aulis) định xuống thuyền sang vây thành Đắc-lô-á (Troade), bỗng nổi cơn gió ngược, thuyền không ra được cửa biển. Thần A-tê-mi (Artémis) hờn giận người A-ga-mêm-non lại làm cho quân bị dịch hạch mà chết nhiều lắm. Thầy đồng là người Can-cát-xi (Calchas) đoán triệu mà bảo rằng A-ga-mêm-non khá đem con gái là nàng Y-phi-giê-ni giết đi mà cúng thần, thì khỏi được nạn. A-ga-mêm-non bèn sai người U lịch Ulysse đến My-xen (Mycènes) mà đem nàng Y-phi-giê-ni đi, nói dối rằng đem đến Âu lịch để gả cho A-chi-la kiết-si. Khi nàng đến nơi, thì người Can-cát-xi đem nàng ra trước ban thờ để giết đi mà tế thần. Không ngờ thần lại thương nàng thương xót tình oan, lúc thầy đồng cầm dao mổ họng, bỗng hóa ra một con hươu nai chết trên bàn thờ, còn nàng Y-phi-giê-ni thì thần đem sang tận xứ Tô-ri-da (Tauride) bắt phải giữ đền, mà dặn rằng hễ người ngoại quốc nào lạc vào chốn đó, thì nàng phải bắt giết đi mà tế.

Hôm kia nàng bắt được một gã thiếu niên, sắp đem giết thì nhận ra chính là anh nàng tên là Ô-rê-xi-ta (Oreste). Nàng bèn cùng với anh đem cả tượng thần xuống thuyền mà trốn đi. Thuyền đến xứ Brauron (nước Attique) thì nàng lên đất mà vào tạ ở đền thần A-tê-mi cho đến trọn đời.

Ơ-ri-bích (Eurípide) tiên-sinh, là một nhà thi sĩ nước Hi-lạp, sinh năm 480 trước Thiên chúa, từ năm 406 trước Thiên chúa chuyên việc soạn bi kịch. Tiên-sinh có soạn ra hai vở bi kịch về chuyện nàng Y-phi-giê-ni, một vở diễn tích nàng Y-phi-giê-ni ở Âu lịch (Iphigénie à Aulis) và vở diễn tích nàng ở Tô-ri-da (Iphigénie à Tauride).

văn-sĩ là O-ri-bích (Euripide). Ông tú Miên-chiêu đê Vi-lê-ga (Melchior de Villegas) đây, là một nhà bác-sĩ nhứt đẳng trong nước ta, có hỏi Đông Gia-xinh đê Rô-ma-rát (don Jacinte de Romarate) đây, trong bài kịch cổ đó thì chi là hay nhứt — Đông Gia-xinh liền đờ lời bạn tôi mà rằng: Phải, ông tú hỏi tôi như thế thì tôi có trả lời rằng: Trong bài tuồng Y-phi-giê-ni hay nhứt là chỗ nàng ấy sắp bị giết, cảnh tả rất não-nùng, lời than rất bi thảm. — Ông tú lại rằng: Đông Gia-xinh trả lời như thế thì tôi có cãi rằng đoạn hay nhứt ở trong bài tuồng Y-phi-giê-ni không phải là đoạn nàng Y sắp bị giết. — Một ông cử già là Ga-biên đê Lê-ông (Gabriel de Léon) hỏi: Vậy thì đoạn nào hay? — Ông tú đáp: Hay nhứt là gió.

Cả tiệc cùng bật cười một tiếng. Tôi cũng còn ngờ là ông tú nói rờn che vui mà thôi. Thật là tôi lăm mà tôi không biết ông tú ấy một chút nào. Miên-chiêu tiên-sinh nào phải là người hay nói bỡn. Tiên-sinh nghiêm nét mặt mà rằng: các ngài muốn cười thế nào thì tôi mặc sức cho các ngài cười, tôi cũng vẫn cãi rằng trong bài tuồng Y-phi-giê-ni duy chỉ có cơn gió là hay, là lạ, là làm cho cảm-động người coi hát. Còn như ở Y-phi-giê-ni sắp phải bị giết, thì mặc ả, chứ ai thương đến. Vì các ngài thử tưởng-tượng

ra mà ngẫm xem, tôi nói có phải hay không? Cả một đạo quân lớn họp nhau ở bến, chỉ còn có việc xuống thuyền sang vây Đạc-lô-á mà thôi. Quân-tướng ai nấy cùng nóng lòng đi mau mà lập lấy công-danh, xong rồi mà trở về Hi-lạp cùng với những kẻ mình yêu qui-nhứt, cùng với thổ-công vua Bép, cùng với vợ con. Đương lúc ấy thì ùng-ùng ðâu một cơn gió ngược, làm cho phải ở cả lại bến Âu-lich (Aulide), thuyền bè như bị trời cấm riết vào bờ. Nếu cơn gió ấy mà không ðổi ði, thì làm thế nào mà ði ðánh ðược thành của vua Bi-ri-am (Priam). Vậy thì hay nhứt, chính là trận gió ngược ðó, chứ không phải là cái cảnh-ngộ sâu-thảm của nàng Y-phi-giê-ni. Tôi ðây vốn phục Hi-lạp, cho nên chỉ những mong cho quân tướng Hi-lạp ði ðược mà thôi. Còn nàng Y-phi-giê-ni thì ðầu khóc-than sâu-thảm thế nào tôi cũng không thương, bởi vì nàng ấy có chết ði, thì thần-minh mới thỏa-thích mà cho gió ðổi chiều.

Khi tiên-sinh nói ðoạn thì cả bàn lại cười ðồ lên một đạo nữa. Nu-nê lại ồm-ò, giả-dạng bệnh tiên-sinh, ðể cho bọn kia cãi khỏe mà cười với nhau về cơn gió hay cho thích, Thầy tú cứ ðiềm-nhiêm ngồi chững-chạc. lên giọng khinh người mà bảo cả bọn là ðồ ðốt, học vấn rất tầm-thường. Tôi ðã tưởng

phen này các tiên-sinh lại nổi hung lên mà nắm tóc đánh nhau một trận. May các ngài chỉ nói tàn-nhân nhau một lúc, rồi lại ăn no uống say, khi các ngài đã no-nê say-khướt cả rồi, các ngài đứng dậy đi về.

Khách về hết, tôi mới hỏi bạn tôi sao lại không ở trong dinh quan thủ-quĩ nữa, hoặc là thầy trò có điều gì bất như ý nhau chăng? — Bạn rằng: Nói đại! Đệ nào lại có để cho chủ phải giận bao giờ. Nay đệ lại càng thân với Đông Bạch-trang lắm lắm, cho nên Đông Bạch-trang mới cho phép đệ ra ở riêng: Bởi thế đệ mới thuê cái nhà này để tiếp khách, và tùy-tiện mà chơi-bời với chúng bạn cho thỏa-thuê. Đại-huynh đã biết tính đệ, không phải là một người lo để của về sau cho con cháu thừa-hưởng. Mà may cho đệ bây giờ được tha-hồ vui-thú ăn chơi, đã có kho vô tận, dầu mỗi ngày một tiệc cũng không cạn nổi của này. — Tôi rằng: Nếu vậy đệ mừng cho anh lắm. Càng ngày đệ lại càng khen cái bài tuồng hay lạ của nhân-huynh. Lô-bê tiên-sinh ngày xưa soạn tới tám trăm vở tuồng, chắc hẳn xét cuộc kết-quả ra thì cũng không bằng chia tư một góc vở tuồng Xan-đan-bá của nhân-huynh hôm nọ.

QUYỀN THỨ MƯỜI-HAI

HỒI THỨ I

QUYẾN ANH RỬ YẾN ĐÃ TÙNG,
LẠI ĐEM NGHỀ CŨ MÀ MÀNG TÂN-QUÂN.

Trong non một tháng trời cụ-lớn cứ mỗi ngày lại bảo tôi một lần : Xăng-ti-nhan con hỡi. Sắp đến ngày ta phải dùng đến tài riêng của con rồi đây. Vậy mà ngày ấy tôi chờ mãi không thấy đến. Một hôm kia, cụ-lớn đòi tôi mà truyền rằng : Con ơi, ta nghe đồn rằng trong phường hát-bội hiện đương hát ở Tô-lê-đa có một con đào xuân-xanh đương vừa độ, tài-sắc nổi danh trong nước ; xoang đàn, điệu múa, tiếng ca cùng hay tuyệt trần đời. Giọng ngâm thơ khiến cho người ngồi lắng phải mê-mẩn tâm-thần về cái thú. Một tên đào như thế, thật đáng vào hát ngự trước ngai-vàng, vả Kim-thượng lại ưa nghề ca-nhạc, lối hài-văn. Vậy ta chớ để cho ngài phải trách rằng trong nước có thiên-tài mà không đem ngài ngự-dụng. Ý ta muốn sai con đến tận nơi, mà xét-nghiệm xem tiếng đồn thiên-hạ thật hay hư. Ấu là con đi đi nhé. Ta tin-cậy ở cái tài mắt sành-sỏi của con đó.

Tôi lạy mà nhận cái việc ngài tin giao cho tôi, hẹn ngài đi xem thế nào về sẽ có lời bẩm lại. Tôi bèn ra đi với một tên lính hầu,

bắt nó ăn bận binh-dân để không cho ai biết. Ngài thấy tôi làm cần-mật như thế ngài bằng lòng lắm.

Tôi đi tới Tô-lê, tôi đến trọ một cái quán ở ngay bên tướng-phủ. Chủ-quán ngỡ tôi là một người quý-phái xứ ấy, bèn bảo tôi rằng: Dám thưa lệnh-ông, chúng lệnh-ông đến thành này để xem lễ thiêu-tử ngày mai thì phải. Tôi liền đáp rằng: Phải. Không muốn để gã hỏi lời-thôi. — Gã lại khoe với tôi rước đẹp lắm. Các quan Thanh-tra nhà giáo bắt được hơn trăm tù phản-đạo. Trong số ấy sẽ có hơn mười tên phải thiêu.

Đến sáng hôm sau, mặt trời vừa mọc, quả-thị các nhà thờ đều lắc chuông vang trời, để báo cho nhân-dân đều biết rằng sắp khởi lễ thiêu. Tôi muốn xem cái lễ góm-ghê ấy lắm, xưa nay tôi chưa từng được xem bao giờ, tôi bèn vội-vàng mặc áo rồi tất-tả chạy đến phủ Thanh-tra. Gần đó hai bên vệ đường, có ghế bắc cao để cho người ta thuê mà đứng coi. Tôi bèn thuê lấy một chỗ. Tôi vừa trèo lên thì thấy các cố dòng Đô-mi-nich đi trước, có cờ lệnh phủ Thanh-tra đi dàn mặt. Sau lưng các cha thì có những tên trọng-tù phải đem đi thiêu hôm ấy. Mỗi tên ấy đầu trần, chân đi đất, mỗi tên cầm một cây nến, lại có một người đỡ đầu đi bên mình. Có tên thì bận áo vải thô

vàng vẽ đầy những thập-tự đỏ, gọi là áo Xăng-bê-ni-tô (San benito), còn những tên khác thì trên đầu đội mũ Ca-rô-sa (Carochas) là một thứ mũ bằng giấy bồi, cao có ngọn, xung quanh vẽ những ngọn lửa bốc ngùn-ngụt và những mặt quỷ.

Tôi đứng nhìn chòng-chọc những kẻ vô-phúc ấy. Trong lòng lấy làm thương-hại mà không dám thương ra mặt, sợ nữa người ta cho mình cũng là phản-đạo. Tôi nhìn như thế thì chợt thấy cha Hi-lê (Hilaire) và Am-boa đạo-huynh ở trong bọn đội mũ Ca-rô-sa. Hai đạo-nhân đi sát ngay vào chỗ tôi đứng. Tôi không còn thể ngờ được nữa, tôi mới bụng bảo dạ rằng: Chết nỗi! vậy ra trời thấy hai thằng này ăn ở thất-đức mãi, cũng phải hờn-giận mà xui-khiến cho nó vào dưới mũi gươm công-lý của bộ Thanh-tra rồi đây! — Tôi nghĩ thế mà rùng mình, tưởng chừng như sắp ngã người đi mà ngã lăn xuống đất. Nguyên trước tôi đã có giao-thiệp với hai thằng này, việc cướp Xen-va ngày xưa còn nhớ, lại còn biết bao nhiêu việc khác tôi cũng làm với chúng nó nữa. Bấy giờ tôi nghĩ đến sự trước mà giật mình, lại tạ ơn Thiên-chúa phù-hộ cho tôi đã sa chân đến chỗ hang hãm như thế mà lại thoát khỏi.

Khi lễ thiêu-tù xong rồi tôi vừa run vừa lủi-thủi đi về quán trọ, nghĩ đến cái cảnh máu rơi thịt nát vừa rồi mà ghê. Nhưng cái ghê cái buồn ấy cũng không lâu. Tôi lần lần tỉnh ra thì lại nhớ đến việc quan thủ-tướng sai đi. Tôi nóng lòng ngồi chờ cho đến giờ rạp hát khai diễn để đi coi, chắc rằng đến đó thì sự tình thế nào sẽ biết. Rạp hát vừa mở cửa phát vé thì tôi vào, ngồi bên một vị phong-lưu mã-thượng có An-căng-ta-ra bửu-tinh. Tôi gạ chuyện với người ấy thì cần chuyện ngay. Tôi mới hỏi người rằng: Dám xin mã-thượng phong-lưu cho phép kể không quen biết hỏi một câu này... — Khách ngọt-ngào lễ-phép mà rằng: Tiểu-dê được hầu chuyện huynh-ông thật là hân-hạnh lớn. — Tôi hỏi: Vậy tiểu-dê có nghe người ta đồn con hát thành này giỏi lắm, chẳng hay là người ta nói thật hay ngoa? — Đáp rằng: Dám thưa huynh-ông người ta nói thật đó chẳng ngoa đâu. Phường hát cũng khá cả, lại có mấy tên giỏi lắm. Này như ả Lư-cách-liệt (Lucrece) mới mười-bốn tuổi mà đã có kỳ-tài, rồi huynh-ông coi cũng phải ngạc-nhiên. Khi nào ả ấy ra đến sân-khấu, dè không phải trở, huynh-ông cũng sẽ biết ngay. --- Tôi lại hỏi khách hôm nay ả có đóng vai nào chăng? --- Khách rằng có, mà ả lại đóng vai hay nhất.



TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

NHẬT-BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC-BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỲ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thi tinh giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Etrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cổ hoặc kim (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phô-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.